

BỘ TƯ PHÁP
TẠP CHÍ DÂN CHỦ VÀ PHÁP LUẬT

TÀI LIỆU
TỌA ĐÀM KHOA HỌC

“HOÀN THIỆN THỂ CHẾ, CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT
NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ TRỢ GIÚP PHÁP LÝ
TRONG KỶ NGUYÊN MỚI”

Hà Nội, ngày 17 tháng 10 năm 2025

DANH MỤC THAM LUẬN TỌA ĐÀM

“HOÀN THIỆN THỂ CHẾ, CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ TRỢ GIÚP PHÁP LÝ TRONG KỶ NGUYÊN MỚI”

1. Khái quát kết quả thực hiện Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017 và yêu cầu sửa đổi trong thời gian tới

Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật và Trợ giúp pháp lý

2. Hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật về trợ giúp pháp lý trong kỷ nguyên mới

Nguyễn Thị Kiều Châu

Giám đốc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lâm Đồng

3. Thực trạng hoạt động trợ giúp pháp lý cho đối tượng yếu thế, đặc biệt là người nghèo, phụ nữ, người dân tộc thiểu số, người chưa thành niên và một số kiến nghị hoàn thiện chính sách, pháp luật nâng cao hiệu quả hoạt động trợ giúp pháp lý

Nguyễn Thị Nga

Giám đốc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lai Châu

4. Thực trạng trợ giúp pháp lý cho đối tượng yếu thế là người dân tộc thiểu số và một số kiến nghị hoàn thiện thể chế, chính sách pháp luật nâng cao hiệu quả hoạt động trợ giúp pháp lý

Chu Bích Thu

Trưởng Phòng nghiệp vụ, Trung tâm TGPL nhà nước, Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn

5. Công tác trợ giúp pháp lý cho đối tượng yếu thế - Những khó khăn, vướng mắc và kiến nghị hoàn thiện thể chế từ góc nhìn của luật sư

LS. Hoàng Minh Hiễn

Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội

6. Thực trạng công tác phối hợp trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng ở thành phố Hải Phòng và những yêu cầu đổi mới từ thực tiễn

Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước số 1 thành phố Hải Phòng

7. Xác định đối tượng trợ giúp pháp lý là người dân tộc thiểu số vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn khi triển khai chính quyền địa phương hai cấp

ThS. Nguyễn Thị Thanh Xuân

TGVPL Chi nhánh TGPL số 4 - Trung tâm TGPL nhà nước TP. Hà Nội

KHÁI QUÁT KẾT QUẢ THỰC HIỆN LUẬT TRỢ GIÚP PHÁP LÝ NĂM 2017 VÀ YÊU CẦU SỬA ĐỔI TRONG THỜI GIAN TỚI

Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật và Trợ giúp pháp lý

Trợ giúp pháp lý (TGPL) là một chính sách nhân văn được Đảng và Nhà nước ta quan tâm thực hiện nhằm bảo đảm quyền tiếp cận công lý, công bằng trước pháp luật của người dân, nhất là những người dễ bị tổn thương. Trải qua gần 3 thập kỷ phát triển, TGPL đã từng bước khẳng định vai trò là “cầu nối” đưa pháp luật đến với người dân, góp phần tích cực trong công cuộc cải cách tư pháp, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.

Luật TGPL là một trong những đạo luật liên quan đến quyền con người, quyền công dân được ban hành để cụ thể hóa và triển khai thi hành Hiến pháp, góp phần hoàn thiện thể chế TGPL. Sau gần 8 năm triển khai thực hiện Luật TGPL năm 2017 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành, có thể thấy rằng pháp luật TGPL đã tạo cơ sở pháp lý quan trọng, vững chắc cho sự phát triển công tác TGPL theo hướng chuyên nghiệp, sử dụng hiệu quả các nguồn lực của Nhà nước và xã hội để cung cấp kịp thời dịch vụ pháp lý có chất lượng cho người thuộc diện TGPL, tạo bước chuyển biến căn bản trong việc nâng cao chất lượng TGPL của nhà nước.

Trong bối cảnh hiện nay, Đảng, Nhà nước đang chủ trương đẩy mạnh cải cách tư pháp, cải cách bộ máy nhà nước, thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, hợp nhất tỉnh, sáp nhập xã, chuyển đổi số quốc gia..., nhiều Nghị quyết quan trọng đã đề ra những định hướng, nhiệm vụ, giải pháp mang tính đột phá cho công cuộc phát triển toàn diện đất nước trong kỷ nguyên mới, trong đó có công tác TGPL. Chính vì vậy, Luật TGPL 2017 cần phải được rà soát, đánh giá để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn yêu cầu đổi mới. Do đó, Bộ Tư pháp đã đề nghị đưa Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật TGPL năm 2017 vào Chương trình xây dựng Luật năm 2026. Ngày 26/9/2025, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 105/2025/UBTVQH15 phê duyệt Chương trình lập pháp năm 2026, theo đó, dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số Luật TGPL được dự kiến trình Quốc Hội xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa XVI vào tháng 4/2026.

Vì vậy, để góp phần xây dựng dự án Luật được kịp thời, có chất lượng, cần đánh giá kết quả triển khai thi hành Luật TGPL 2017; nhận diện những khó khăn, vướng mắc, “điểm nghẽn” trong quy định của Luật và thực tiễn thực hiện; đồng thời, thảo luận, đề xuất các định hướng, nội dung cần sửa đổi, bổ sung, tạo điều kiện để tham mưu Chính phủ trình Quốc hội dự án Luật đáp ứng yêu cầu đổi mới trong kỷ nguyên mới.

Phần 1. Một số kết quả đạt được sau 8 năm triển khai thực hiện Luật TGPL 2017

1. Về thể chế

Tính đến nay, có **22 VBQPPL** về TGPL¹, gồm Luật, 01 Nghị định, 15 Thông tư và 05 Thông tư liên tịch. Các văn bản này tạo cơ sở pháp lý thống nhất, đồng bộ cho hoạt động TGPL trên toàn quốc. Cùng với đó, nhiều VBQPPL có quy định về hoặc có liên quan đến TGPL được ban hành như: Bộ luật Tố tụng hình sự, Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam, Luật Trẻ em, Luật Người khuyết tật, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phòng, chống mua bán người, Nghị định 121/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp...

Bên cạnh đó, chính sách trợ giúp pháp lý đã được đưa vào các Chương trình mục tiêu quốc gia và được triển khai đồng bộ cùng các chính sách về an sinh xã hội như: Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021- 2025; Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021- 2025; Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025; Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hoá giai đoạn 2025 – 2035; Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030; Chương trình phòng, chống mua bán người giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030...

Các VBQPPL và các chương trình này đã góp phần hiện thực hóa các chủ trương chính sách của Đảng, cụ thể hóa quy định của Hiến pháp 2013 và nội luật hóa các cam kết quốc tế về bảo đảm quyền con người, quyền công dân, quyền tiếp cận công lý, nhất là nhóm người dễ bị tổn thương trong xã hội.

2. Về tổ chức bộ máy và nguồn lực thực hiện TGPL

Trên cơ sở quy định của Luật TGPL, hệ thống các tổ chức thực hiện TGPL được kiện toàn, bao gồm các Trung tâm TGPL và các tổ chức tham gia TGPL. Tính đến ngày 31/12/2024, cả nước có 63 Trung tâm TGPL Nhà nước và 97 Chi nhánh trực thuộc Trung tâm. Sau sáp nhập, đến nay có 53 Trung tâm TGPL nhà nước và 83 Chi nhánh.

Tính đến 31/12/2024, số lượng người thực hiện TGPL khoảng **1.440 người**, trong đó **712 trợ giúp viên pháp lý, 706 luật sư và 22 cộng tác viên ký hợp đồng với Trung tâm; 463 luật sư, tư vấn viên của các tổ chức đăng ký tham gia**. Số lượng trợ giúp viên pháp lý có sự tăng dần: từ 630 người năm 2017 lên 712 người năm 2024.

¹ 01 Luật, 01 Nghị định, 05 Thông tư liên tịch và 15 Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

Chất lượng nguồn nhân lực thực hiện TGPL cũng được quan tâm chú trọng. Tiêu chuẩn của người thực hiện TGPL đã có sự thay đổi so với quy định của Luật TGPL năm 2006². Việc quy định tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể đối với tổ chức tham gia TGPL, người thực hiện TGPL đã thể hiện cam kết của Nhà nước trong việc cung cấp dịch vụ TGPL có chất lượng cho người thuộc diện được TGPL.

Thêm vào đó, hằng năm, Bộ, ngành và địa phương tổ chức nhiều lớp tập huấn cho đội ngũ người thực hiện TGPL. Ở trung ương, mỗi năm tổ chức trên 10 lớp, quy mô 40–60 học viên/lớp. Ở địa phương, trung bình mỗi tỉnh tổ chức khoảng 4 lớp/năm bằng ngân sách Trung ương hỗ trợ và nguồn lực địa phương. Nội dung tập huấn tập trung vào cập nhật kiến thức pháp luật, nâng cao kỹ năng nghiệp vụ, kỹ năng mềm và ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong quản lý và cung cấp dịch vụ TGPL. Việc này giúp đội ngũ người thực hiện TGPL từng bước nâng cao năng lực chuyên môn, đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của người dân.

3. Công tác phối hợp trong trợ giúp pháp lý được tăng cường, bảo đảm chặt chẽ và hiệu quả.

Công tác phối hợp trong TGPL đã được chú trọng. Luật TGPL 2017 đã quy định cụ thể trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong việc phối hợp bảo đảm quyền được TGPL của người dân thuộc diện được TGPL. Cụ thể, Luật TGPL quy định rõ trách nhiệm của Bộ Tư pháp³ và các Bộ, cơ quan ngang Bộ phối hợp với Bộ Tư pháp trong việc quản lý nhà nước và tổ chức thực hiện TGPL;⁴ UBND cấp tỉnh quản lý nhà nước về TGPL tại địa phương;⁵ trách nhiệm của các cơ quan tố tụng như Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng trong việc phối hợp TGPL trong tố tụng;⁶ các tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư như Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Đoàn Luật sư tỉnh/thành phố; tổ chức chủ quản của tổ chức tư vấn pháp luật... có trách nhiệm phối hợp với Bộ Tư pháp quản lý, giám sát việc thực hiện TGPL của các tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý của mình.⁷

Trên cơ sở quy định của Luật, Bộ Tư pháp đã phối hợp với Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối

² Tiêu chuẩn trợ giúp viên pháp lý đã tương đương với tiêu chuẩn của luật sư. Với tư vấn viên pháp luật thì phải có 02 năm kinh nghiệm tư vấn pháp luật trở lên. Với cộng tác viên TGPL thì phải là những người có kinh nghiệm pháp luật lâu năm để bảo đảm chất lượng và có khả năng thực hiện vụ việc TGPL.

³ Khoản 2 Điều 40 Luật TGPL 2017

⁴ Khoản 3 Điều 40 Luật TGPL 2017

⁵ Khoản 4 Điều 40 Luật TGPL 2017

⁶ Điều 41 Luật TGPL 2017

⁷ Điều 42, Điều 43, Điều 44 Luật TGPL 2017

cao ban hành Thông tư liên tịch số 10/2018/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-TANDTC-VKSNDTC ngày 29/6/2018 quy định về phối hợp thực hiện TGPL trong hoạt động tố tụng. Tiếp đó, Chương trình phối hợp số 1603/CTPH-BTP-TANDTC ngày 19/5/2022 giữa Bộ Tư pháp và Tòa án nhân dân tối cao quy định người thực hiện TGPL trực tại Tòa án nhân dân; Chương trình phối hợp số 5789/CTPH-BTP-BCA ngày 27/11/2023 giữa Bộ Tư pháp và Bộ Công an về trực TGPL trong hoạt động điều tra hình sự; Quy chế phối hợp số 4617/QCPH/BTP-LĐLSVN ngày 28/12/2016 giữa Bộ Tư pháp với Liên đoàn Luật sư Việt Nam về hoạt động TGPL của Luật sư. Trên cơ sở các văn bản trên, các địa phương đã triển khai và ban hành kế hoạch, chương trình phối hợp tại địa bàn tạo cơ sở triển khai công tác phối hợp TGPL được thống nhất và toàn diện trên phạm vi toàn quốc.

4. Về kết quả thực hiện vụ việc TGPL

Số lượng và chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý được kiểm soát chặt chẽ, từng bước đảm bảo sự hài lòng của người dân đối với chất lượng dịch vụ pháp lý do các tổ chức trợ giúp pháp lý thực hiện; góp phần giúp người nghèo, người có công với cách mạng và các nhóm người “dễ bị tổn thương” tiếp cận công lý, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Giai đoạn 2018–2024 (sau khi Luật 2017 có hiệu lực), có 234.569 vụ việc TGPL đã được thực hiện, trong đó có 139.232 vụ việc tham gia tố tụng, chiếm 59,4%; 93.266 vụ việc tư vấn pháp luật; 2.071 vụ việc đại diện ngoài tố tụng. Như vậy, đã có sự chuyển biến rõ rệt trong việc tập trung vào vụ việc tham gia tố tụng. Trong số các vụ việc tham gia tố tụng, có 43.938 vụ việc được đánh giá thành công (chiếm 31,6% tổng số vụ việc tố tụng), trợ giúp viên pháp lý thực hiện 37.999 vụ việc, chiếm 86% tổng số vụ việc thành công.

5. Về công tác truyền thông, ứng dụng CNTT và chuyển đổi số

Hoạt động truyền thông về TGPL được thực hiện đồng bộ ở cả Trung ương và địa phương; ngày càng đổi mới, đa dạng hơn về hình thức và phong phú về nội dung như: phóng sự chuyên đề, tờ gấp, đường dây nóng, ứng dụng internet, phối hợp với VTV, VOV, báo chí địa phương, bảng tin, tờ tin TGPL tại cơ quan tố tụng... Công tác truyền thông có tác động lớn đến xã hội, có tính lan toả cao, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, qua đó, người dân tiếp cận thông tin về TGPL và sử dụng khi có vướng mắc, tranh chấp pháp luật.

Từ năm 2019, Bộ Tư pháp đã vận hành **Hệ thống quản lý TGPL**, quản lý tập trung dữ liệu vụ việc, tổ chức, cá nhân thực hiện TGPL trên toàn quốc. Năm 2024 hệ thống này đã kết nối với **Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư** và đã bước đầu khai thác thông tin từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Người dùng có thể

tra cứu thông tin từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trên Hệ thống khi nhập thông tin về người được TGPL, người yêu cầu TGPL và người thực hiện TGPL.

Nhiều địa phương đã thiết lập điểm cầu xét xử trực tuyến. Đến cuối năm 2024 có 24 tỉnh đã thiết lập điểm cầu tại Trung tâm TGPL, Trợ giúp viên pháp lý đã tham gia **610 vụ việc xét xử trực tuyến**.

6. Về kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị cho công tác TGPL

Trong những năm qua, trụ sở làm việc của Trung tâm và Chi nhánh của Trung tâm được UBND cấp tỉnh quan tâm bố trí. Đa số các Trung tâm được bố trí các địa điểm phù hợp, thuận tiện cho người dân đến yêu cầu TGPL. Nhiều Trung tâm được bố trí trụ sở riêng, tạo điều kiện thuận tiện cho người dân tiếp cận TGPL.

Kinh phí cho hoạt động TGPL chủ yếu từ nguồn ngân sách nhà nước để đảm bảo tính ổn định và bền vững cho hoạt động TGPL. Kinh phí ngân sách được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành, địa phương liên quan và **tăng dần** theo từng năm, đặc biệt từ sau khi triển khai Đề án đổi mới và Luật TGPL năm 2017. Trong thời gian qua, Đảng và Nhà nước cũng ban hành nhiều chính sách ưu tiên bố trí kinh phí để thực hiện TGPL cho một số đối tượng đặc thù⁸; đưa TGPL là một trong các chính sách triển khai các Chương trình mục tiêu quốc gia⁹ với nhiều hoạt động như truyền thông về TGPL, tăng cường năng lực cho các cán bộ cộng đồng, cán bộ cơ sở,... để người dân biết và sử dụng TGPL khi có nhu cầu, nhất là người dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

7. Nhận xét chung

Thực tiễn thời gian qua cho thấy, Luật Trợ giúp pháp lý 2017 đã được triển khai thực hiện đồng bộ, nghiêm túc trên phạm vi cả nước và đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Hệ thống VBQPPL ngày càng hoàn thiện, tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho công tác TGPL ngày càng thực chất, tập trung vào thực hiện

⁸ Ví dụ, Quyết định số 59/2012/QĐ-TTg ngày 24/12/2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành chính sách TGPL cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tại các xã nghèo giai đoạn 2013 – 2030; Quyết định số 32/2016/QĐ-TTg ngày 08/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành chính sách TGPL cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tại các huyện nghèo, xã nghèo, thôn, bản đặc biệt khó khăn và hỗ trợ vụ việc TGPL tham gia tố tụng có tính chất phức tạp hoặc điển hình trên cơ sở tích hợp Quyết định số 52/2010/QĐ-TTg và Quyết định số 59/2012/QĐ-TTg.

⁹ Quyết định 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; Nghị quyết số 162/2024/QH15 ngày 27/11/2024 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hoá giai đoạn 2025 - 2035 và Nghị quyết số 163/2024/QH15 ngày 27/11/2024 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030.

vụ việc, nhất là vụ việc tham gia tố tụng. Tổ chức thực hiện TGPL và đội ngũ người thực hiện TGPL được kiện toàn, nâng cao chất lượng. Người thực hiện TGPL, nhất là trợ giúp viên pháp lý, luật sư và cộng tác viên TGPL, không ngừng được bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Công tác phối hợp liên ngành trong hoạt động TGPL ngày càng được chú trọng và đẩy mạnh. Mỗi liên kết chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức có liên quan, trong đó có cơ quan tiến hành tố tụng, đã tạo điều kiện thuận lợi, đảm bảo cho hoạt động TGPL được thực hiện một cách tốt nhất. Sự chuyên nghiệp hóa và phối hợp đa ngành này đã góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ TGPL cho người dân, đặc biệt là các đối tượng yếu thế trong xã hội. Những kết quả này là minh chứng rõ nét cho hiệu quả thực hiện Luật TGPL trong việc xây dựng một xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Trong thông báo Kết luận của Tổng bí thư Tô Lâm tại buổi làm việc với Ban cán sự Bộ Tư pháp cũng đã khẳng định *“Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý được triển khai rộng rãi, với nhiều phương thức đa dạng, góp phần nâng cao ý thức pháp luật cho Nhân dân và tinh thần thượng tôn pháp luật trong xã hội”*.

II. Một số khó khăn, vướng mắc khi triển khai Luật TGPL

1. Một số vướng mắc trong quy định của Luật TGPL 2017

1.1. Đối tượng TGPL

Điều 7 Luật TGPL 2017 quy định 14 nhóm người thuộc diện được TGPL. Như vậy, Luật chưa đề cập đến các diện người được TGPL theo quy định của Luật Phòng chống mua bán người năm 2024 và Luật Tư pháp Người chưa thành niên năm 2024. Vì vậy, quy định tại Điều 7 của Luật TGPL 2017 chưa bao quát toàn diện các diện người được TGPL để bảo đảm thống nhất với các Luật chuyên ngành. Bên cạnh đó, do ảnh hưởng của các yếu tố như điều kiện phát triển kinh tế xã hội, đô thị hóa, di cư lao động, già hóa dân số..., nên một số đối tượng có khó khăn, có nhu cầu TGPL nhưng không có đủ điều kiện để được TGPL vì chưa được quy định là người thuộc diện TGPL; chẳng hạn như hộ mới thoát nghèo, người khuyết tật nặng nhưng không có giấy tờ chứng minh khó khăn về tài chính....

1.2. Lĩnh vực TGPL

Khoản 1 Điều 27 Luật TGPL quy định cứng: *“TGPL được thực hiện trong các lĩnh vực pháp luật, trừ lĩnh vực kinh doanh thương mại”*. Tuy nhiên, trong bối cảnh Đảng, Nhà nước ta đang chủ trương đẩy mạnh phát triển kinh tế tư nhân, nhiều người thuộc diện hộ nghèo, có nguyện vọng được tư vấn để đầu tư kinh doanh, vay vốn để làm ăn với mục đích thoát nghèo... nhưng không được TGPL vì không thuộc lĩnh vực TGPL.

1.3. Hình thức TGPL

Theo quy định thì TGPL được thực hiện theo 3 hình thức là tham gia tổ tụng, tư vấn pháp luật và đại diện ngoài tổ tụng. Trên thực tế, còn có các hình thức như hòa giải, tuyên truyền phổ biến pháp luật cho người dân ... chưa được ghi nhận trong Luật TGPL.

1.4. Trung tâm TGPL và chi nhánh của Trung tâm

Thực hiện Nghị quyết 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, nhiều tỉnh, thành phố đã được sáp nhập, có địa bàn rất rộng, điều kiện địa lý và giao thông đi lại rất khác nhau, dân số đông và đa dạng... Thêm vào đó kể từ ngày 01/7/2025 chính quyền địa phương thực hiện theo mô hình 02 cấp, bỏ cấp huyện. Trong khi đó, khoản 2 Điều 11 Luật TGPL quy định chi nhánh được thành lập tại các huyện ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, giao thông không thuận tiện đến Trung tâm... Vì vậy, quy định này của Luật TGPL không còn phù hợp với quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và thực tiễn hiện nay.

1.5. Nguồn lực thực hiện TGPL

Hiện tại, với hơn 700 trợ giúp viên pháp lý thì việc đáp ứng kịp thời các nhu cầu TGPL ngày càng đa dạng, phức tạp của người dân là một thách thức; chưa kể một số địa phương có số lượng Trợ giúp viên pháp lý còn mỏng, số luật sư tham gia thực hiện TGPL còn ít; địa bàn được sử dụng cộng tác viên TGPL bị hạn chế chỉ ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (khoản 1 Điều 24 Luật TGPL)...

Bên cạnh đó, trình độ đào tạo của trợ giúp viên pháp lý hiện nay tương đương với luật sư, công việc có tính chất tương đồng nhưng chưa có quy định cho phép những người đã là trợ giúp viên pháp lý được chuyển tiếp thành luật sư khi có nhu cầu và ngược lại.

1.6. Trách nhiệm của UBND cấp xã

Luật TGPL chưa quy định cụ thể trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã trong công tác TGPL. Điều này chưa phù hợp với yêu cầu tăng cường vai trò, trách nhiệm, thẩm quyền của chính quyền cơ sở khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp hiện nay.

2. Một số khó khăn, hạn chế trong việc triển khai Luật TGPL năm 2017 và các văn bản hướng dẫn Luật:

+ Một bộ phận người dân vẫn chưa quan tâm đến TGPL, nhất là người dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, giao

thông đi lại khó khăn. Công tác truyền thông về TGPL có nơi chưa đổi mới, chưa phù hợp với đối tượng, thực tiễn phong tục, tập quán trên địa bàn.

+ Công tác phối hợp trong TGPL có lúc, có nơi chưa được quan tâm, chú trọng nên hoạt động TGPL chưa phát huy được hiệu quả. Một số nơi chưa triển khai hoặc triển khai chưa hiệu quả việc phối hợp người thực hiện TGPL trực tại Tòa; một số Trung tâm TGPL chưa có điểm cầu thành phần để chủ động tham gia phiên tòa trực tuyến theo quy định của Nghị quyết số [33/2021/QH15](#) và Thông tư liên tịch số 05/2021/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP-BTP.

+ Một số thủ tục hành chính trong TGPL chưa đổi mới để tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho người dân và những người có liên quan. Nhiều địa phương chưa thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến toàn trình hoặc người dân còn gặp khó khăn, lúng túng trong việc thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến.

+ Việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong TGPL và phối hợp trong TGPL còn hạn chế; việc triển khai Hệ thống quản lý tổ chức và hoạt động TGPL mới ở giai đoạn bước đầu, chưa đáp ứng ở tất cả các khâu, hệ thống đôi lúc chưa hoạt động thông suốt.

III. Định hướng và đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Trợ giúp pháp lý

3.1. Chủ trương đổi mới TGPL

Ngày 09/11/2022, Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII đã thông qua Nghị quyết số 27-NQ/TW về việc tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, theo đó lĩnh vực trợ giúp pháp lý có nhiệm vụ: (i) Xây dựng mạng lưới, nâng cao năng lực của hệ thống trợ giúp pháp lý để người dân dễ tiếp cận pháp luật; (ii) Nâng cao vai trò, tính chuyên nghiệp và chất lượng trợ giúp pháp lý, nhất là trong hoạt động tố tụng tư pháp; (iii) Hiện đại hóa, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hệ thống trợ giúp pháp lý; mở rộng đối tượng được trợ giúp pháp lý phù hợp với điều kiện của đất nước.

Bước vào kỷ nguyên mới, Đảng, Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách quan trọng, trong đó có công tác TGPL: Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 về hội nhập quốc tế trong tình hình mới. Đặc biệt là Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đặt ra yêu cầu: Thúc đẩy phát triển mạnh mẽ hệ thống dịch vụ pháp lý, hỗ trợ pháp lý, trợ giúp pháp lý, đăng ký biện pháp bảo đảm để người dân và doanh nghiệp dễ tiếp cận pháp luật, quản trị rủi ro pháp lý; Ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số đồng bộ trong phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, đăng ký biện pháp bảo

đảm; Ưu tiên nguồn lực tương xứng cho công tác trợ giúp pháp lý cho đối tượng đặc thù, yếu thế, đồng bào dân tộc thiểu số; Nghị quyết số 66-NQ/TW xác định mục tiêu: Năm 2025, cơ bản hoàn thành việc tháo gỡ những “điểm nghẽn” do quy định pháp luật, trong đó có pháp Luật Trợ giúp pháp lý. Năm 2027, hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung, ban hành mới văn bản pháp luật bảo đảm cơ sở pháp lý đồng bộ cho hoạt động của bộ máy nhà nước theo mô hình chính quyền 3 cấp. Bên cạnh đó, tại buổi làm việc với Ban Cán sự Đảng Bộ Tư pháp ngày 07/11/2024, đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm đã chỉ đạo “Phát huy vai trò của trợ giúp pháp lý trong thực hiện các chính sách an sinh xã hội”¹⁰.

3.2. Một số đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật TGPL

- Về đối tượng TGPL: cần nghiên cứu tổng thể, toàn diện các nhóm đối tượng cần được TGPL để phù hợp với thực tiễn yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội trong kỷ nguyên mới. Bên cạnh việc bổ sung các nhóm đối tượng theo quy định của Luật Phòng chống mua bán người và Luật Tư pháp người chưa thành niên, cần nghiên cứu thêm một số đối tượng có khó khăn, có nhu cầu TGPL nhưng không có đủ điều kiện để được TGPL, chẳng hạn như hộ mới thoát nghèo, người khuyết tật nặng hoặc đặc biệt nặng,... nhằm đảm bảo tính toàn diện và thống nhất của hệ thống pháp luật.

- Về lĩnh vực TGPL: cần nhắc nghiên cứu quy định tại Khoản 1 Điều 27 theo hướng linh hoạt hơn, tạo điều kiện cho người thuộc diện TGPL được hỗ trợ trong quá trình khởi nghiệp, vay vốn, phát triển kinh tế để thoát nghèo.

- Về hình thức TGPL: nghiên cứu ghi nhận và hợp pháp hóa các hình thức TGPL đã và đang thực hiện có hiệu quả trên thực tế như hòa giải cơ sở, thông tin pháp luật... để đa dạng hóa các kênh tiếp cận dịch vụ pháp lý miễn phí, có chất lượng cho người dân.

- Nghiên cứu hoàn thiện quy định về tổ chức Trung tâm TGPL và chi nhánh của Trung tâm: Căn cứ vào mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và việc sắp xếp đơn vị hành chính địa phương, cần sửa đổi Điều 11 của Luật Trợ giúp pháp lý theo hướng quy định linh hoạt hơn về việc thành lập Trung tâm và Chi nhánh của Trung tâm để đảm bảo người dân được tiếp cận dịch vụ một cách thuận lợi nhất.

- Mở rộng nguồn lực TGPL: Nghiên cứu sửa đổi các quy định để tạo điều kiện thuận lợi hơn cho việc thu hút người thực hiện TGPL. Chẳng hạn, cần mở rộng địa bàn sử dụng cộng tác viên TGPL không chỉ giới hạn ở vùng đặc biệt khó khăn; xem xét bổ sung quy định cho phép chuyển tiếp trợ giúp viên pháp lý thành

¹⁰ Mục 3.3 Thông báo số 108-TB/VPTW ngày 18/11/2024 về Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm tại buổi làm việc với Ban cán sự Đảng Bộ Tư pháp.

luật sư khi đáp ứng đủ các tiêu chuẩn cần thiết; nghiên cứu cơ chế cho phép tuyển dụng luật sư có chuyên môn tốt, có kinh nghiệm vào làm Trợ giúp viên pháp lý ...

- Quy định rõ trách nhiệm của chính quyền cơ sở: Bổ sung quy định cụ thể về trách nhiệm của UBND cấp xã trong công tác TGPL, ví dụ giới thiệu, hỗ trợ người dân tiếp cận TGPL, tổ chức tuyên truyền và phối hợp với Trung tâm TGPL để nâng cao hiệu quả hoạt động TGPL tại địa phương.

- Nâng cao chất lượng TGPL: đổi mới phương thức quản lý, giám sát, đánh giá chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý bảo đảm thực chất, hiệu quả.

- Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số: quy định rõ trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, hiện đại hóa TGPL, chẳng hạn như phát triển Hệ thống “TGPL số”, hồ sơ điện tử, dịch vụ trực tuyến toàn trình; ứng dụng các công nghệ mới trong TGPL.

- Công tác quản lý nhà nước: đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; tăng cường trách nhiệm của cơ quan Tư pháp và UBND các cấp; đồng thời nâng cao hiệu quả phối hợp liên ngành trong TGPL.

THAM LUẬN
HOÀN THIỆN THỂ CHẾ, CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ
TRỢ GIÚP PHÁP LÝ TRONG KỶ NGUYÊN MỚI

Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lâm Đồng

1. Trợ giúp pháp lý, chính sách nhân văn, tiến bộ của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa

Trong tiến trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, trợ giúp pháp lý (TGPL) luôn được Đảng và Nhà nước xác định là chính sách nhân văn, tiến bộ, thể hiện rõ bản chất vì con người, lấy con người làm trung tâm của sự phát triển. TGPL không chỉ là hoạt động hỗ trợ pháp lý miễn phí cho người yếu thế, mà còn là công cụ quan trọng bảo đảm quyền tiếp cận công lý, thực hiện công bằng xã hội, thúc đẩy bình đẳng trước pháp luật – một trong những trụ cột của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa.

Từ khi Luật Trợ giúp pháp lý năm 2006 và đặc biệt là Luật năm 2017 được ban hành, hệ thống TGPL Nhà nước đã có bước phát triển mạnh mẽ cả về tổ chức, nhân sự và chất lượng dịch vụ. Các Trung tâm TGPL Nhà nước và các Chi nhánh đã dần khẳng định vai trò là “người bạn pháp lý tin cậy” của người dân, đặc biệt là người nghèo, người yếu thế, đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng sâu, vùng xa.

Đội ngũ Trợ giúp viên pháp lý (TGVPL) ngày càng trưởng thành, đảm nhiệm nhiều vụ việc phức tạp, góp phần vào công cuộc cải cách tư pháp, xây dựng Nhà nước pháp quyền và củng cố niềm tin của nhân dân vào công lý. Tuy nhiên, cùng với sự thay đổi nhanh chóng của xã hội, quá trình chuyển đổi số, toàn cầu hóa, và sự đa dạng của các quan hệ pháp lý, hệ thống TGPL hiện nay cũng đang đứng trước nhiều thách thức mới, đòi hỏi thể chế pháp lý phải kịp thời hoàn thiện, đồng bộ và phù hợp với thực tiễn phát triển.

Chính vì vậy, việc tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật về trợ giúp pháp lý trong kỷ nguyên mới là yêu cầu khách quan, cấp thiết và có ý nghĩa chiến lược lâu dài.

2. Hoàn thiện thể chế trợ giúp pháp lý, yêu cầu tất yếu để thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước

Văn kiện Đại hội XIII của Đảng khẳng định: “Phát triển con người toàn diện, bảo đảm công bằng xã hội, bảo vệ quyền con người, quyền công dân là trung tâm của chiến lược phát triển.”

Trợ giúp pháp lý chính là công cụ trực tiếp hiện thực hóa chủ trương này, là cầu nối giữa pháp luật và người dân, giúp mọi người dù ở bất kỳ hoàn cảnh nào được tiếp cận công lý bình đẳng. Do đó, hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật về TGPL không chỉ là yêu cầu chuyên môn, mà còn là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thể hiện cam kết của Nhà nước trong việc bảo vệ quyền con người và quyền công dân.

Một thể chế đầy đủ, rõ ràng, minh bạch sẽ là nền tảng để các Trung tâm TGPL Nhà nước, Trợ giúp viên và Cộng tác viên thực hiện hiệu quả nhiệm vụ, bảo đảm mọi người dân được pháp luật che chở, bảo vệ công bằng. Hoàn thiện thể chế TGPL cũng góp phần cụ thể hóa Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2030; đồng thời, thực hiện các mục tiêu của Chương trình phát triển con người Việt Nam trong kỷ nguyên hội nhập và chuyển đổi số.

3. Yêu cầu khách quan từ thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội và cải cách tư pháp

Thực tiễn hiện nay cho thấy, cùng với sự phát triển của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, các quan hệ xã hội và nhu cầu pháp lý của người dân ngày càng đa dạng, phức tạp. Số lượng vụ việc trợ giúp pháp lý không ngừng gia tăng, tính chất ngày càng phức tạp, liên quan đến nhiều lĩnh vực như hình sự, dân sự, hành chính, đất đai, hôn nhân và gia đình, lao động... cho các đối tượng như người nghèo, trẻ em, người dân tộc thiểu số và nhóm người dễ bị tổn thương.

Đội ngũ Trợ giúp viên pháp lý hiện nay đảm nhiệm công việc tương tự như Luật sư, từ tiếp nhận, nghiên cứu hồ sơ, tham gia tố tụng, đại diện ngoài tố tụng đến tư vấn pháp luật cho người dân. Nhiều vụ việc phức tạp, nghiêm trọng đã được Trợ giúp viên pháp lý tham gia bảo vệ, bào chữa với chất lượng, bản lĩnh và kỹ năng nghề nghiệp cao, góp phần quan trọng bảo vệ quyền con người và tăng cường niềm tin của người dân vào công lý.

Tuy nhiên, cơ chế, chính sách hiện hành về trợ giúp pháp lý chưa thật sự tạo động lực mạnh mẽ cho người thực hiện trợ giúp pháp lý; điều kiện làm việc, chế độ đãi ngộ, đánh giá, khen thưởng, bảo vệ nghề nghiệp còn một số bất cập, chưa tương xứng với tính chất đặc thù của nghề. Do đó, cần sớm nghiên cứu sửa đổi, bổ sung pháp luật, để tạo môi trường thuận lợi và động lực cống hiến cho đội ngũ này phát huy năng lực, nâng cao chất lượng dịch vụ pháp lý công.

Thực tiễn cho thấy, cùng với sự phát triển của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, các quan hệ xã hội và nhu cầu pháp lý của người dân ngày càng đa dạng, phức tạp. Vì vậy, cần sửa đổi, bổ sung pháp luật theo hướng tăng tính khuyến khích, tạo động lực, đồng thời xây dựng cơ chế đánh giá, khen

thường, bảo vệ người thực hiện TGPL để đội ngũ này yên tâm, cống hiến lâu dài cho xã hội.

4. Hoàn thiện thể chế, nền tảng thúc đẩy chuyển đổi số và nâng cao khả năng tiếp cận công lý

Cùng với xu hướng chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ trong toàn ngành Tư pháp. Trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chuyển đổi số không chỉ là xu thế tất yếu mà còn là yêu cầu cấp thiết trong quá trình cải cách hành chính, hiện đại hóa nền tư pháp và nâng cao chất lượng phục vụ người dân.

Đối với hoạt động TGPL, chuyển đổi số có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, giúp rút ngắn khoảng cách tiếp cận pháp luật giữa các vùng miền, giữa người dân ở đô thị và người dân vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số – nơi điều kiện tiếp cận thông tin pháp lý còn nhiều hạn chế.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong TGPL sẽ giúp người dân yêu cầu, theo dõi và nhận kết quả TGPL một cách nhanh chóng, minh bạch, đồng thời giúp cơ quan quản lý dễ dàng giám sát, đánh giá hiệu quả thực hiện vụ việc và nâng cao chất lượng dịch vụ pháp lý công.

Hiện nay, Bộ Tư pháp đã tích hợp một số thủ tục hành chính của lĩnh vực TGPL lên Cổng Dịch vụ công quốc gia, hướng tới việc cho phép người dân gửi yêu cầu TGPL trực tuyến, tra cứu tình trạng xử lý hồ sơ và tiếp nhận kết quả thông qua các nền tảng điện tử như VNeID hoặc hệ thống quản lý vụ việc TGPL. Đây là bước đi đúng đắn, phù hợp với tinh thần của Chương trình chuyển đổi số quốc gia và mục tiêu xây dựng Chính phủ số, xã hội số.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện thực tiễn, đặc biệt tại các địa phương miền núi như tỉnh Lâm Đồng, việc triển khai TGPL trực tuyến vẫn còn gặp nhiều khó khăn. Một số nhóm đối tượng thuộc diện được TGPL như người bị tạm giữ, tạm giam, người không có điều kiện sử dụng internet, người dân tộc thiểu số hoặc người sinh sống ở vùng sâu, vùng xa vẫn chưa thể thực hiện toàn bộ quy trình trực tuyến.

Phần lớn các thủ tục hiện nay vẫn phải thực hiện trực tiếp thông qua cơ sở giam giữ hoặc tiếp xúc trực tiếp với cơ quan TGPL nhà nước.

Điều này đặt ra yêu cầu cấp bách cần hoàn thiện thể chế pháp luật, để có cơ sở pháp lý rõ ràng quy định về:

- Quy trình thực hiện TGPL trực tuyến;
- Cơ chế xác thực danh tính người yêu cầu TGPL thông qua hệ thống định danh điện tử VNeID;

- Cách thức tiếp nhận, lưu trữ và bảo mật hồ sơ điện tử;
- Giá trị pháp lý của tài liệu, hồ sơ được lập và ký kết trong môi trường mạng;
- Cơ chế phối hợp giữa Trung tâm TGPL, cơ sở giam giữ, công an, viện kiểm sát và tòa án trong việc tiếp nhận yêu cầu TGPL trực tuyến từ người bị tạm giữ, tạm giam.

Thực tế tại Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lâm Đồng, đơn vị đang nghiên cứu và đề xuất tích hợp thủ tục yêu cầu trợ giúp pháp lý vào nền tảng dịch vụ công của tỉnh và Cổng dịch vụ công quốc gia, nhằm tạo điều kiện cho người dân dễ dàng tiếp cận, gửi yêu cầu, tra cứu thông tin vụ việc.

Tuy nhiên, do người bị tạm giữ, tạm giam không có điều kiện sử dụng internet, Trung tâm cũng đang đề xuất giải pháp phối hợp với cơ sở giam giữ để cán bộ pháp lý hoặc cán bộ quản giáo hỗ trợ nhập thông tin yêu cầu TGPL lên hệ thống điện tử, sau đó Trung tâm tiếp nhận, xử lý trực tuyến.

Đây là hướng đi thực tiễn, phù hợp với điều kiện hiện nay, góp phần mở rộng khả năng tiếp cận công lý cho mọi đối tượng, dù ở bất kỳ hoàn cảnh nào.

Để chuyển đổi số trong TGPL thực sự đi vào chiều sâu, cần có chính sách đầu tư đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, cơ sở dữ liệu, đào tạo nhân lực và tuyên truyền nâng cao nhận thức số cho cả người dân và đội ngũ làm công tác TGPL.

Bên cạnh đó, hành lang pháp lý phải đi trước một bước, quy định cụ thể về thẩm quyền, quy trình, trách nhiệm và giá trị pháp lý của các hoạt động TGPL trên môi trường số, bảo đảm tính an toàn, bảo mật, tránh việc lộ lọt thông tin cá nhân và hồ sơ vụ việc.

Có thể khẳng định rằng, chuyển đổi số trong lĩnh vực TGPL không chỉ là ứng dụng công nghệ, mà là một sự thay đổi toàn diện về phương thức phục vụ người dân, hướng đến mục tiêu “lấy người dân làm trung tâm”, giúp người dân dễ dàng, thuận tiện và bình đẳng trong việc tiếp cận công lý.

Một hệ thống pháp luật hoàn thiện, đồng bộ, linh hoạt chính là nền tảng vững chắc để chuyển đổi số thành công trong TGPL, góp phần xây dựng nền tư pháp hiện đại, chuyên nghiệp, minh bạch và nhân văn trong kỷ nguyên số.

5. Đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế và bảo đảm quyền con người

Trong bối cảnh đất nước đang hội nhập ngày càng sâu rộng với thế giới, công tác trợ giúp pháp lý cũng phải không ngừng đổi mới để phù hợp với các chuẩn mực quốc tế và thực hiện tốt hơn trách nhiệm bảo đảm quyền con người.

Việt Nam là thành viên của nhiều công ước quốc tế quan trọng như:

Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị (ICCPR);

Công ước về quyền trẻ em (CRC);

Công ước xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ (CEDAW);

Công ước về quyền của người khuyết tật (CRPD).

Những cam kết quốc tế này đặt ra yêu cầu cấp thiết đối với hệ thống pháp luật quốc gia, trong đó có pháp luật về trợ giúp pháp lý, cần được hoàn thiện, đồng bộ và tiệm cận các chuẩn mực quốc tế.

Quyền được trợ giúp pháp lý không chỉ là một chính sách xã hội nhân văn, mà còn là một quyền con người cơ bản, gắn liền với quyền được tiếp cận công lý và bình đẳng trước pháp luật. Do đó, Nhà nước có trách nhiệm bảo đảm quyền này bằng cơ chế pháp lý rõ ràng, minh bạch và hiệu quả, để mọi người dân, đặc biệt là người yếu thế đều có cơ hội được bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Trong kỷ nguyên hội nhập, Trợ giúp pháp lý Việt Nam đang từng bước khẳng định vị thế, vừa là cầu nối giữa pháp luật quốc gia và chuẩn mực quốc tế, vừa là biểu hiện sinh động của chính sách nhân đạo, nhân văn của Đảng và Nhà nước trong việc bảo vệ quyền con người.

Để thực hiện hiệu quả các cam kết quốc tế đó, đội ngũ Trợ giúp viên pháp lý cần tiếp tục được bồi dưỡng về kiến thức pháp luật, kỹ năng nghề nghiệp và năng lực hội nhập quốc tế.

Đây cũng chính là yêu cầu đặt ra trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên của tri thức, công nghệ và toàn cầu hóa.

6. Tăng cường vị thế, năng lực và chính sách cho đội ngũ Trợ giúp viên pháp lý

Một thể chế hoàn thiện không chỉ giúp người dân được tiếp cận dịch vụ pháp lý miễn phí, công bằng, mà còn là động lực để đội ngũ Trợ giúp viên pháp lý phát huy năng lực, cống hiến và trưởng thành trong sự nghiệp bảo vệ công lý và quyền con người.

Trong những năm qua, đội ngũ Trợ giúp viên pháp lý đã không ngừng được củng cố, trưởng thành về bản lĩnh, chuyên môn và kỹ năng hành nghề; nhiều người đảm nhận vai trò, nhiệm vụ tương tự như luật sư trong các vụ việc phức tạp, góp phần quan trọng trong việc bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người yếu thế.

Tuy nhiên, để đáp ứng yêu cầu mới trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập quốc tế, cần tiếp tục nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện chính sách về đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu, đặc biệt là về kỹ năng hành nghề, ứng dụng công nghệ,

kỹ năng truyền thông và hội nhập quốc tế. Đồng thời, cần có cơ chế đãi ngộ, khen thưởng và bảo vệ người thực hiện trợ giúp pháp lý, cũng như phương thức đánh giá hiệu quả công việc phù hợp với đặc thù nghề nghiệp.

Song song đó, việc phát triển mạng lưới cộng tác viên trợ giúp pháp lý, tăng cường ứng dụng công nghệ để kết nối, chia sẻ chuyên môn giữa các địa phương, và xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung là giải pháp quan trọng để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và chuyên nghiệp trong toàn quốc.

Một đội ngũ Trợ giúp viên pháp lý vững vàng về chuyên môn, tâm huyết với nghề và được bảo đảm đầy đủ điều kiện hành nghề chính là nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững của hệ thống Trợ giúp pháp lý Việt Nam – góp phần xây dựng nền tư pháp nhân văn, hiện đại, vì con người trong kỷ nguyên mới.

Trợ giúp pháp lý là biểu hiện sinh động của chính sách “lấy dân làm gốc”, là công cụ trực tiếp bảo đảm quyền con người, quyền công dân, góp phần xây dựng xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Trong bối cảnh mới, việc tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật về trợ giúp pháp lý không chỉ là nhiệm vụ chuyên môn của ngành Tư pháp, mà còn là trách nhiệm chính trị, đạo đức công vụ và cam kết của Nhà nước đối với nhân dân. Đó là con đường để chúng ta xây dựng một nền trợ giúp pháp lý chuyên nghiệp, hiện đại, nhân văn, vì con người, vì công lý và vì sự phát triển bền vững của đất nước.

Tin tưởng rằng, với sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, Bộ Tư pháp và sự nỗ lực của đội ngũ Trợ giúp viên pháp lý trên cả nước, công tác trợ giúp pháp lý Việt Nam sẽ ngày càng phát triển vững mạnh, thực sự là chỗ dựa pháp lý tin cậy cho người dân trong kỷ nguyên mới.

THAM LUẬN

THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG TRỢ GIÚP PHÁP LÝ CHO ĐỐI TƯỢNG YẾU THỂ, ĐẶC BIỆT LÀ NGƯỜI NGHÈO, PHỤ NỮ, NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ, NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN VÀ MỘT SỐ KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG TRỢ GIÚP PHÁP LÝ

Trung tâm TGPL nhà nước, Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu

I. Giới thiệu chung sơ bộ về đặc điểm kinh tế xã hội và trợ giúp pháp lý trên địa bàn tỉnh Lai Châu

*** Đặc điểm kinh tế xã hội**

Lai Châu là tỉnh vùng cao biên giới nằm ở phía Tây Bắc của tổ quốc, có diện tích 9068,78 km². Tỉnh có địa hình núi cao hiểm trở, giáp với tỉnh Vân Nam (Trung Quốc) ở phía Bắc và có biên giới dài 273km. Lai Châu sở hữu đa dạng sinh học, văn hóa phong phú với 20 dân tộc cùng sinh sống trong đó chủ yếu là người dân tộc thiểu số như Thái, Mông, Dao, Hà Nhì, La Hủ, Công, Si La...; Lai Châu hiện nay có 38 xã, phường.

Trải qua hơn 20 năm từ khi chia tách và thành lập tỉnh Lai Châu đến nay, từ một tỉnh có điều kiện kinh tế xã hội kém phát triển, đời sống người dân còn nhiều khó khăn, đến nay tỉnh Lai Châu đã đạt được những thành tựu đáng khích lệ, kinh tế tăng trưởng khá nhanh, đời sống người dân được cải thiện rõ rệt.

Lai Châu nằm ở thượng lưu của các con sông lớn như sông Đà, sông Nậm Na là thế mạnh để phát triển sản xuất điện. Dựa trên điều kiện tự nhiên, Lai Châu chủ yếu phát triển các ngành nông, lâm nghiệp, khai thác khoáng sản, du lịch. Nông, lâm nghiệp phát triển đa dạng, các loại cây trồng chính là lương thực, chè, ca su, và trồng rừng. Du lịch hiện cũng đang được đầu tư phát triển, nhiều danh lam thắng cảnh và truyền thống văn hóa đặc sắc của các dân tộc là thế mạnh để Lai Châu thu hút khách du lịch.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, so với mức độ phát triển của các tỉnh thành phố khác trên cả nước, Lai Châu vẫn còn là một tỉnh nghèo, tỷ lệ hộ nghèo cận nghèo cao, trình độ dân trí của người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng sâu vùng xa còn thấp. Nền kinh tế chủ yếu dựa vào sản xuất nông, lâm nghiệp lạc hậu quy mô nhỏ nên hiệu quả chưa cao, cùng với ảnh hưởng của điều kiện tự nhiên khắc nghiệt nên đời sống của người dân còn nhiều khó khăn.

*** Về hoạt động trợ giúp pháp lý**

Ngày 27/5/2005, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu đã ban hành Quyết định số 617/QĐ-UBND về việc thành lập Trung tâm TGPL nhà nước

thuộc Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu, đánh dấu sự ra đời của tổ chức thực hiện TGPL trên địa bàn tỉnh. Hiện tại, Trung tâm TGPL nhà nước tỉnh Lai Châu có 08/09 viên chức, người lao động, trong đó có 04 Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm không thành lập Chi nhánh. Qua quá trình triển khai thực hiện công tác TGPL, các đối tượng là người nghèo, phụ nữ, người chưa thành niên, người dân tộc thiểu số, các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh đã được cung cấp các dịch vụ pháp lý miễn phí, giúp bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các đối tượng được TGPL. Công tác truyền thông về chính sách TGPL luôn được chú trọng thực hiện nhằm tuyên truyền, phổ biến chính sách TGPL đến mọi người dân. Thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước để mọi người dân đều được tiếp cận công lý và bình đẳng trước pháp luật, tạo được niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước, tin tưởng vào sự công bằng nghiêm minh của pháp luật.

II. Thực trạng hoạt động trợ giúp pháp lý cho đối tượng yếu thế (như người nghèo, phụ nữ, người dân tộc thiểu số, người chưa thành niên...)

1. Kết quả công tác trợ giúp pháp lý tại tỉnh Lai Châu

20 năm một chặng đường chưa dài nhưng cũng không ngắn từ khi Trung tâm TGPL nhà nước tỉnh Lai Châu được thành lập đi vào hoạt động đến nay, công tác TGPL trên địa bàn tỉnh đã đạt được nhiều kết quả tích cực: Thông qua các hoạt động TGPL bằng các hình thức như tư vấn pháp luật, tham gia tố tụng, đại diện ngoài tố tụng cho người được TGPL đã đạt được những kết quả nhất định, có vai trò quan trọng trong công tác điều tra, truy tố và xét xử giúp cho các cơ quan tiến hành tố tụng giải quyết vụ án được khách quan, hạn chế được nhiều oan sai trong hoạt động tố tụng, bảo vệ tốt quyền, lợi ích hợp pháp của rất nhiều người nghèo, người dân tộc thiểu số, phụ nữ, người chưa thành niên trên địa bàn tỉnh. Việc thực hiện TGPL có nhiều thuận lợi nhưng cũng không ít khó khăn; đạt được nhiều kết quả, có nhiều vụ việc đã thành công được ghi nhận và đánh giá cao, nhưng cũng có những vụ việc chất lượng tham gia còn khiêm tốn. Người dân và các cơ quan tổ chức trên địa bàn tỉnh ngày càng nhận thức được vai trò, ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác TGPL. Cùng với sự phối hợp của các cơ quan tiến hành tố tụng và các cơ quan tổ chức có liên quan, qua đó đã góp phần nâng cao hiệu quả công tác TGPL, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người được TGPL đặc biệt là phụ nữ, người chưa thành niên và người dân tộc thiểu số.

Với đặc thù là một tỉnh miền núi có tỷ lệ người dân tộc thiểu số chiếm khoảng 84 - 85%, do đó số đối tượng thuộc diện được TGPL trên địa bàn tỉnh rất nhiều, phần lớn là người dân tộc thiểu số, người nghèo, trong bộ phận này có cả phụ nữ và người chưa thành niên. Theo thống kê trong vòng 08 năm gần đây

từ năm 2018 đến năm 2025, Trung tâm TGPL nhà nước tỉnh Lai Châu đã thực hiện **2.414** vụ việc TGPL cho **2.414** đối tượng, trong đó nam là **2.031** người, nữ là **383** người, thuộc diện người nghèo là **105** đối tượng, thuộc diện người dân tộc thiểu số là **1.973** đối tượng; người chưa thành niên là **238** đối tượng, còn lại là các đối tượng khác. Qua số liệu cho thấy phần lớn đối tượng được TGPL là người dân tộc thiểu số chiếm **82%**, đối tượng được TGPL là phụ nữ chiếm **16%**, tỷ lệ người chưa thành niên được TGPL những năm gần đây tội phạm là người chưa thành niên trên địa bàn tỉnh Lai Châu tăng như: năm 2023 là 41 đối tượng, năm 2024 là 43 đối tượng, 09 tháng đầu năm 2025 là 41 đối tượng).

Việc triển khai các hoạt động TGPL trên địa bàn tỉnh Lai Châu đều đảm bảo tuân thủ theo các quy định của Luật TGPL và các văn bản hướng dẫn thi hành. Nhằm triển khai Luật TGPL năm 2017 thay thế Luật TGPL năm 2006 trên địa bàn tỉnh Lai Châu, ngày 21/12/2017, Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu đã ban hành Kế hoạch số 2325/KH-UBND, sau khi kế hoạch được ban hành, các cơ quan ban ngành trên địa bàn tỉnh đã nghiêm túc triển khai thực hiện. Công tác TGPL bằng các hình thức tham gia tố tụng, tư vấn pháp luật, đại diện ngoài tố tụng cho các đối tượng được TGPL trong đó có người nghèo, phụ nữ, người chưa thành niên và người dân tộc thiểu số luôn được quan tâm, chú trọng. Kịp thời cử Trợ giúp viên pháp lý tham gia vụ việc để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người được TGPL. Một số vụ việc TGPL điển hình của Trung tâm TGPL tỉnh Lai Châu đã thực hiện vụ việc TGPL cho đối tượng là trẻ em gái cư trú tại xã Nậm Cuối, xã Pa Tần, tỉnh Lai Châu là bị hại trong vụ án hiếp dâm người dưới 16 tuổi. Gia đình của cháu đã tự tìm đến Trung tâm TGPL tỉnh Lai Châu để yêu cầu TGPL, sau đó Trung tâm đã kịp thời cử Trợ giúp viên pháp lý đại diện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại trong vụ án; Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm đã tích cực tham gia vụ việc để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các em. Với đối tượng phụ nữ là nạn nhân của bạo lực gia đình, Trung tâm chưa thực hiện một vụ việc nào, nguyên nhân chủ yếu do nạn nhân của bạo lực gia đình còn có tâm lý e ngại không muốn công khai chuyện gia đình, không chủ động yêu cầu TGPL nên rất khó khăn trong việc tìm hiểu, tiếp nhận thông tin về đối tượng phụ nữ là nạn nhân của bạo lực gia đình để giúp đỡ. Với vai trò, ý nghĩa to lớn của công việc đang làm, TGPL Lai Châu luôn mong muốn được giúp đỡ, cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí cho những người yếu thế trong xã hội đặc biệt là phụ nữ, người chưa thành niên, phụ nữ là nạn nhân của bạo lực gia đình, người dân tộc thiểu số.

Bên cạnh đó còn có hoạt động truyền thông về TGPL. Trước đây, người dân chưa biết đến chính sách TGPL, chưa biết tìm đến Trung tâm TGPL nhà nước để được giúp đỡ thì thông qua hoạt động truyền thông chính sách TGPL,

các Trợ giúp viên pháp lý, chuyên viên của Trung tâm sẽ xuống tận cơ sở, chủ động tìm đến những đối tượng cần được TGPL, tiếp xúc trực tiếp với người dân tại các bản, xã để tiếp nhận đơn yêu cầu TGPL và tư vấn trực tiếp đối với những vụ việc đơn giản hoặc tiếp nhận đơn yêu cầu TGPL để giải quyết đối với những vụ việc phức tạp. Từ năm 2022 đến nay, Trung tâm đã tổ chức truyền thông tại các thôn, bản thuộc xã đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Lai Châu thu hút 7.777 người tham dự. Qua quá trình triển khai hoạt động truyền thông về TGPL đã đem lại nhiều kết quả to lớn trong công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật, tăng cường tiếp cận pháp luật và TGPL cho người dân trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Để đạt được những kết quả trên không thể thiếu sự phối hợp của các cơ quan, tổ chức có liên quan, trước hết là sự quan tâm hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Cục Trợ giúp pháp lý (nay là Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật và Trợ giúp pháp lý) – Bộ Tư pháp, sau đó là sự phối hợp giữa tổ chức thực hiện TGPL với các cơ quan tiến hành tố tụng và các cơ quan tổ chức trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Ngày 02/01/2014, Hội đồng phối hợp liên ngành về TGPL trong hoạt động tố tụng tỉnh Lai Châu được thành lập theo Quyết định số 01/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh. Hội đồng gồm có 07 thành viên là lãnh đạo các cơ quan Sở Tư pháp, Công an tỉnh, Tòa án, Viện kiểm sát, Sở Tài chính, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh. Từ khi thành lập đến nay, Hội đồng phối hợp liên ngành về TGPL trong hoạt động tố tụng của tỉnh luôn không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động, nâng cao trách nhiệm của từng thành viên trong việc chỉ đạo, hướng dẫn nội bộ ngành trong công tác phối hợp liên ngành về TGPL. Hàng năm Trung tâm TGPL nhà nước tỉnh đều phối hợp với Phòng Tư pháp cấp huyện(cũ) và Ủy ban nhân dân cấp xã để tổ chức các đợt truyền thông. Năm 2022, Sở Tư pháp và Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu về người thực hiện TGPL trực tại Tòa án nhân dân và năm 2024, Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu đã ký với Công an tỉnh về kế hoạch phối hợp về trực TGPL trong điều tra hình sự.

Công tác phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng như Báo Lai Châu, Đài truyền hình tỉnh được chú trọng, trong chuyên mục chính sách và pháp luật hàng tuần, Đài truyền hình tỉnh Lai Châu đã thực hiện việc đưa tin về hoạt động TGPL để nhân dân biết được chính sách của Nhà nước; Qua công tác phối hợp với các cơ quan tổ chức có liên quan đã giúp hoạt động TGPL ngày càng được tuyên truyền rộng rãi và được nhiều người dân biết đến.

2. Khó khăn, vướng mắc

Trong quá trình hoạt động TGPL vẫn còn gặp những khó khăn, vướng mắc như: Đối tượng TGPL rất lớn, nhu cầu ngày càng tăng, trong khi số người

thực hiện TGPL còn ít. Trung tâm TGPL nhà nước tỉnh Lai Châu hiện tại có mặt 08/09 biên chế được giao, trong đó có 04 Trợ giúp viên pháp lý, số biên chế ít nhất so với các Trung tâm TGPL của các tỉnh, thành phố khác, biên chế không được tuyển dụng viên chức nên Trung tâm thiếu nguồn bổ sung Trợ giúp viên pháp lý trong thời gian tới.

Nguồn ngân sách địa phương cấp cho công tác TGPL còn hạn hẹp.

Với đặc thù là một tỉnh miền núi, giao thông đi lại khó khăn, một số xã cách Trung tâm rất xa như xã Tà Tổng, xã Thu Lũm cách trung tâm tỉnh Lai Châu khoảng 200km, một số bản làng xa xôi còn chưa có đường bê tông đến nơi, do đó, việc thực hiện TGPL truyền thông về TGPL luôn gặp nhiều khó khăn. Tuy nhiên, vượt qua mọi vất vả viên chức của Trung tâm TGPL nhà nước tỉnh Lai Châu đã đến trực tiếp các thôn bản để truyền thông, tuyên truyền, phổ biến về pháp luật và chính sách TGPL, chưa có một xã nào mà viên chức của Trung tâm chưa đặt chân đến.

III. Một số kiến nghị hoàn thiện chính sách, pháp luật nâng cao hiệu quả hoạt động trợ giúp pháp lý

Nhằm hoàn thiện chính sách, pháp luật nâng cao hiệu quả hoạt động TGPL, tôi xin đưa ra một số ý kiến như sau:

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho hoạt động TGPL như: Bảo đảm nguồn kinh phí ổn định, phù hợp với yêu cầu của hoạt động TGPL.

- Sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật như: Quy định về số lượng viên chức (biên chế) làm việc tại mỗi Trung tâm TGPL nhà nước các tỉnh để có cơ sở đảm bảo nguồn lực về con người làm công tác TGPL; bổ sung các vị trí viên chức chuyên trách về công nghệ thông tin, hành chính, tổng hợp để giảm áp lực kiêm nhiệm cho lãnh đạo quản lý của Trung tâm và đội ngũ chuyên môn.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ trợ giúp viên pháp lý: tổ chức các lớp đào tạo chuyên sâu, bồi dưỡng nghiệp vụ thường xuyên cho trợ giúp viên pháp lý.

- Xây dựng chính sách đãi ngộ hợp lý có cơ chế khuyến khích, hỗ trợ tài chính nâng cao thu nhập cho những người làm công tác TGPL. Xem xét áp dụng chế độ phụ cấp đặc thù đối với trợ giúp viên pháp lý công tác tại các địa bàn khó khăn.

THAM LUẬN

Thực trạng trợ giúp pháp lý cho đối tượng yếu thế là người dân tộc thiểu số và một số kiến nghị hoàn thiện thể chế, chính sách pháp luật nâng cao hiệu quả hoạt động trợ giúp pháp lý”

Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lạng Sơn

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Đảng ta luôn xác định chính sách dân tộc có vị trí chiến lược trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, điều đó đã được khẳng định trong các văn kiện, cương lĩnh của Đảng. Những năm qua, cùng với việc nhất quán thực hiện bình đẳng, đại đoàn kết dân tộc Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách quan trọng nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của cộng đồng dân tộc Việt Nam và đặc biệt là người dân tộc thiểu số (DTTS). Trong đó, trợ giúp pháp lý (TGPL) không chỉ là chính sách, pháp luật mang nhiều ý nghĩa chính trị, xã hội và nhân văn luôn được Đảng và Nhà nước quan tâm mà còn là công cụ quan trọng bảo đảm công bằng, bình đẳng trước pháp luật cho đối tượng yếu thế trong xã hội đặc biệt là người DTTS.

Lạng Sơn là tỉnh miền núi, biên giới thuộc vùng Đông Bắc Việt Nam, với dân số trên 812 nghìn người, đồng bào DTTS chiếm 83,91% dân số toàn tỉnh, trong đó chủ yếu các dân tộc: Nùng, Tày, Kinh, Dao, Sán Chay, Hoa, H'Mông sinh sống. Thời gian qua, Lạng Sơn luôn đẩy mạnh thực hiện các chương trình, chính sách dân tộc hỗ trợ đồng bào DTTS và miền núi, bên cạnh các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế, sản xuất kinh doanh, TGPL được xác định là chính sách ưu đãi giành cho đồng bào DTTS cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Từ khi Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017 có hiệu lực, Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lạng Sơn đã không ngừng đổi mới nội dung, nâng cao các hoạt động TGPL hướng mạnh về cơ sở đặc biệt là vùng đồng bào DTTS. Xuất phát từ đặc thù tỉnh Lạng Sơn – tỉnh miền núi, có đối tượng được TGPL là người DTTS cư trú ở vùng đặc biệt khó khăn chiếm tỷ lệ cao. Vì vậy việc nghiên cứu chuyên đề ***“Thực trạng trợ giúp pháp lý cho đối tượng yếu thế là người dân tộc thiểu số và một số kiến nghị hoàn thiện thể chế, chính sách pháp luật nâng cao hiệu quả hoạt động trợ giúp pháp lý”*** là cần thiết.

II. THỰC TIỄN CÔNG TÁC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ CHO ĐỐI TƯỢNG YẾU THỂ LÀ NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LẠNG SƠN

1. Kết quả đạt được

1.1. Công tác triển khai thực hiện

Thực hiện chủ trương của Đảng, các văn bản chỉ đạo, điều hành của Trung ương, Tỉnh về triển khai công tác dân tộc, Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017 và các văn bản có liên quan. Hàng năm, Trung tâm Trợ giúp pháp lý đã tham mưu cho Sở Tư pháp ban hành các Kế hoạch triển khai công tác trợ giúp pháp lý trên địa bàn tỉnh, trong đó giao Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tham mưu, triển khai thực hiện hiệu quả các hoạt động trợ giúp pháp lý, tổ chức thực hiện có hiệu quả trợ giúp pháp lý cho người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn (theo quy định tại khoản 4 Điều 7 Luật Trợ giúp pháp lý); chính sách trợ giúp pháp lý theo quy định tại Điều 18 Nghị định 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh; Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 theo đúng mục tiêu nhiệm vụ được giao góp phần nâng cao nhận thức pháp luật, ý thức chấp hành pháp luật, bảo đảm tốt nhất quyền và lợi ích hợp pháp cho đồng bào dân tộc thiểu số trong từng vụ việc, giảm thiểu tranh chấp phát sinh, tạo điều kiện cho đồng bào dân tộc yên tâm sản xuất, phát triển kinh tế.

1.2. Công tác truyền thông, thông tin về trợ giúp pháp lý

Trong giai đoạn 2018 đến nay (từ khi Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017 có hiệu lực thi hành), Trung tâm TGPL tích cực tham mưu, thực hiện có hiệu quả các hoạt động TGPL ở cơ sở, tạo điều kiện cho người dân là người dân tộc thiểu số biết đến chính sách TGPL miễn phí của Nhà nước, cụ thể:

- Tổ chức được 162 cuộc truyền thông về TGPL tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn với tổng số người tham dự : 7.657 người;
- 02 buổi truyền thông về tiếp cận chính sách TGPL tại Trường Trung học phổ thông Lộc Bình và Trường Trung học phổ thông Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn bằng hình thức trực tiếp và trực tuyến với tổng số: 1.645 học sinh;
- 03 Hội nghị truyền thông về trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật¹¹ với các đại biểu tham dự là là người khuyết tật, đại diện gia đình có người khuyết tật, người dân trên địa bàn tỉnh.
- Truyền thông bằng hình thức phối hợp với Phòng Văn hoá-Thông tin

¹¹ Năm 2023: tổ chức 01 Hội nghị truyền thông về trợ giúp pháp lý dự; Năm 2025 tổ chức 01 Hội nghị truyền thông về trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật tại huyện Chi Lăng với 65 đại biểu tham dự.

các huyện, Theo đó, Trung tâm TGPL nhà nước thực hiện ký kết 32 Hợp đồng truyền thanh với 09 Trung tâm Văn hóa, thể thao và truyền thông các huyện phục vụ hoạt động truyền thông, thông tin về TGPL tại các xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tại các huyện trên địa bàn tỉnh, truyền thanh Thông tin về trợ giúp pháp lý thông qua hệ thống Loa phát thanh xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh.¹²;

- Thực hiện cung cấp 389 Bảng thông tin, 750 tờ Thông tin về TGPL, in ấn 193.334 tờ gấp pháp luật về TGPL cấp phát cho UBND các huyện, UBND các xã, phường, thị trấn, các cơ quan tiến hành tố tụng và nhân dân trên địa bàn tỉnh. Duy trì số điện thoại đường dây nóng tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về trợ giúp pháp lý: (0205) 3757 555.

- Từ năm 2022 đến nay, thực hiện Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Công văn số 1420/BTP-TGPL ngày 05/5/2022 của Bộ Tư pháp về việc thực hiện nội dung về TGPL theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Trung tâm TGPL nhà nước đã thực hiện:

(1) Tổ chức và thực hiện được 162 Hội nghị tập huấn, truyền thông, thông tin về TGPL¹³. (2) Xây dựng 07 phóng sự về hướng dẫn tiếp cận TGPL, vụ việc trợ giúp pháp lý thành công phát trên Đài phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo điện tử Lạng Sơn; Gửi các tin bài về các hoạt động TGPL đăng trên Báo Lạng Sơn, Trang Thông tin điện tử Cục TGPL, Bộ Tư pháp, Trang thông tin điện tử phổ biến giáo dục pháp luật tỉnh, Trang Thông tin điện tử Sở Tư pháp,...¹⁴ (3) Biên soạn, in, cấp phát 157.000 Tờ gấp pháp luật về TGPL, 47.000 cuốn sổ tay, sách hỏi đáp pháp luật về TGPL đến cơ quan tiến hành tố tụng cấp tỉnh, cấp huyện, UBND các huyện, UBND các xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi để nhiều người dân biết đến TGPL, tìm đến và yêu cầu TGPL.

Bên cạnh việc thực hiện các hình thức truyền thông truyền thống, Trung tâm TGPL đã tăng cường việc truyền thông về TGPL đa chiều nhằm nâng cao việc tiếp cận các thông tin liên quan về TGPL đối với người dân: viết tin, bài

¹² Trong đó năm 2019: 130 xã, năm 2020: 150 xã, năm 2021: 130 xã.

¹³ Trong đó: Tổ chức được **33** Hội nghị tập huấn điểm về tiếp cận trợ giúp pháp lý đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi với tổng số **6.750** đại biểu tham dự; Tổ chức **55** cuộc truyền thông về trợ giúp pháp lý tại các thôn, xã điểm vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi với tổng số **3.664** người tham dự; Tổ chức **38** đợt Chuyên đề trợ giúp pháp lý với tổng số **2.944** người tham dự.

¹⁴ Trong đó: Năm 2022 xây dựng 01 phóng sự; Năm 2023 xây dựng 04 phóng sự; Năm 2024 xây dựng 02 phóng sự, Năm 2025 01 phóng sự đang trong quá trình xây dựng.

viết gửi đăng trên Trang thông tin điện tử của Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật và Trợ giúp pháp lý, Trang thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật của tỉnh và Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp để tuyên truyền về hoạt động TGPL và các vụ việc TGPL thành công; Xây dựng và vận hành hiệu quả nội dung về TGPL trên trang mạng xã hội Facebook, Zalo,...

Hoạt động truyền thông của Trung tâm ngày càng đổi mới, đa dạng hơn về hình thức và phong phú về nội dung, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, qua đó, người thuộc diện TGPL nói chung, người DTTS đã có nhiều cơ hội tiếp cận hơn đến các thông tin về TGPL và sử dụng khi có vướng mắc, tranh chấp pháp luật.

1.3. Công tác thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý

Từ năm 2018 đến nay, Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước đã thực hiện tổng số vụ việc trợ giúp pháp lý là: **4.164** vụ việc.

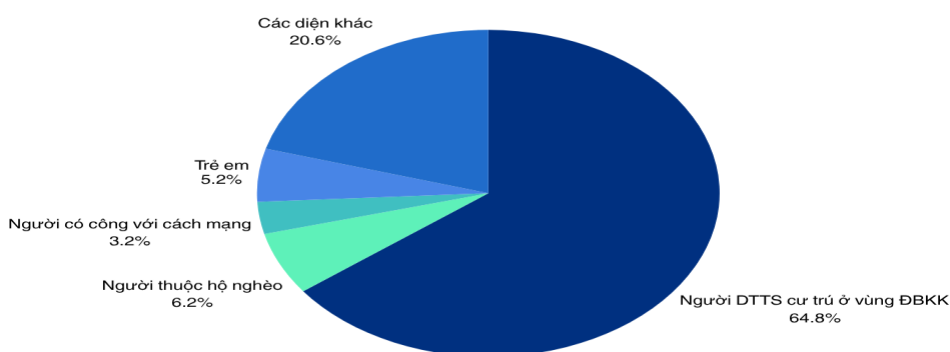
Phân theo hình thức và lĩnh vực trợ giúp pháp lý cụ thể như sau:

- *Tư vấn pháp luật*: 200 vụ việc (Lĩnh vực Hình sự: 02 vụ việc; Dân sự, Hôn nhân gia đình: 188 vụ việc; Hành chính: 08 vụ việc; lĩnh vực khác: 02 vụ việc).

- *Tham gia tố tụng*: 3.959 vụ việc (Lĩnh vực Hình sự: 2.369 vụ việc; Dân sự, Hôn nhân gia đình: 1.567 vụ việc; Hành chính: 19 vụ việc; lĩnh vực khác: 4 vụ việc).

- *Đại diện ngoài tố tụng*: 05 vụ việc (lĩnh vực pháp luật hành chính – khiếu nại).

Phân theo diện người được trợ giúp pháp lý: Người DTTS cư trú vùng có điều kiện KTXH đặc biệt khó khăn: 2.697 vụ việc (chiếm 64,76%); Người thuộc hộ nghèo: 259 vụ việc (chiếm 6,21%); Người có công với cách mạng: 132 vụ việc (chiếm 3,17%); Trẻ em: 218 vụ việc (chiếm 5,23%); Các diện khác 858 vụ việc (chiếm 20,6%).



Biểu đồ: Số lượng vụ việc thực hiện TGPL phân theo diện người được TGPL

Trong giai đoạn này số lượng vụ việc thành công hiệu quả theo tiêu chí xác định vụ việc TGPL tham gia tố tụng thành công ban hành kèm theo Quyết định số 1179/QĐ-BTP ngày 16/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp do người thực hiện TGPL của Trung tâm thực hiện đạt **592** vụ việc, trong đó vụ việc TGPL cho người DTTS đạt **239** vụ việc thành công.

Có thể thấy rằng, số lượng vụ việc TGPL phân theo diện người được TGPL thì diện người được TGPL là người DTTS chiếm tỷ lệ cao nhất. Hoạt động thực hiện TGPL cho người DTTS không chỉ tăng về số lượng mà còn cả về chất lượng. Việc cung cấp dịch vụ TGPL đảm bảo kịp thời, đúng quy định pháp luật, chất lượng vụ việc TGPL ngày càng được quan tâm đổi mới, nâng cao đáp ứng nhu cầu của người dân, nâng cao nhận thức pháp luật, bảo đảm quyền tiếp cận công lý cho các đối tượng yếu thế, đặc biệt là người DTTS.

1.4. Công tác phối hợp trợ giúp pháp lý trong tố tụng và phối hợp với các cơ quan, tổ chức khác

Thực hiện Chương trình phối hợp số 5789/CTPH-BTP-BCA ngày 27/11/2023 giữa Bộ Tư pháp và Bộ Công an phối hợp trực trợ giúp pháp lý trong điều tra hình sự, Trung tâm đã tham mưu trình Sở Tư pháp và Công an tỉnh ban hành Kế hoạch phối hợp số 66/KHPH-STP-CAT ngày 03/4/2024 giữa Sở Tư pháp và Công an tỉnh về trực trợ giúp pháp lý trong điều tra hình sự; hiện tại, Trung tâm vẫn đang tiếp tục tham mưu thực hiện tốt đối với Chương trình và kế hoạch phối hợp đã đề ra. Đồng thời, Trung tâm tiếp tục tham mưu thực hiện hiệu quả Kế hoạch phối hợp số 116/KHPH-STP-TAND ngày 15/8/2022 giữa Sở Tư pháp và Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn về người thực hiện trợ giúp pháp lý trực tại Tòa án nhân dân 02 cấp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Trung tâm đã cung cấp kịp thời danh sách trực trợ giúp pháp lý đến Cơ quan điều tra, Tòa án để niêm yết, thực hiện.

Chỉ tính riêng trong 09 tháng đầu năm năm 2025, các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, cơ sở giam giữ, trại giam, người có thẩm quyền của cơ sở giam giữ, trại giam đã gửi thông báo, thông tin, đơn yêu cầu về trợ giúp pháp lý **479** trường hợp đến Trung tâm (trong đó: Công an: **374** trường hợp, Tòa án: **102**, Viện Kiểm Sát: **03** trường hợp).

Thực hiện quy định tại khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 10/2018/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-KSNDTC-TCNDTC, Trung tâm đã kiểm tra và cử người tham gia tố tụng để bào chữa, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho **343** người thuộc diện được trợ giúp pháp lý và có yêu cầu được trợ giúp

pháp lý, ban hành thông báo từ chối thụ lý yêu cầu TGPL đối với **33** Đơn, Thông báo do không thuộc diện người được TGPL; ban hành văn bản trả lời thông tin về TGPL đối với **103** Thông tin về trợ giúp pháp lý (*kết quả xác minh: 81 người thuộc diện được TGPL nhưng không có yêu cầu, 22 người không thuộc diện được TGPL và không có yêu cầu*). Đồng thời, rà soát nhu cầu để tiếp tục cung cấp đến các cơ quan tiến hành tố tụng, các cơ sở giam giữ, trại tạm giam trên địa bàn tỉnh: các biểu mẫu phối hợp thực hiện trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng, sổ theo dõi....

Ngoài ra, Trung tâm luôn chú trọng công tác phối hợp với các tổ chức xã hội – nghề nghiệp, tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương và các tổ chức khác; duy trình, thực hiện tốt Quy chế phối hợp số 225/QCPH-TTTGPL-ĐLS ngày 10/8/2020 giữa Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước và Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, UBND cấp xã,... về việc thực hiện các hoạt động về TGPL.

2. Đánh giá chung

2.1. Ưu điểm

Công tác trợ giúp pháp lý trên địa bàn tỉnh đạt được nhiều hiệu quả, giúp cho người dân trên địa bàn tỉnh nói chung và người DTTS trên địa bàn tỉnh nói riêng được bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của mình, nâng cao hiểu biết và ý thức chấp hành pháp luật, có thái độ ứng xử phù hợp với pháp luật, tôn trọng và chấp hành pháp luật, góp phần bảo đảm công lý, thực hiện công bằng xã hội, giữ gìn trật tự an toàn xã hội, phòng ngừa vi phạm pháp luật, góp phần tích cực trong việc xóa đói, giảm nghèo và nâng cao nhận thức pháp luật nói chung kiến thức về chính sách trợ giúp pháp lý nói riêng cho nhân dân.

Hoạt động truyền thông về trợ giúp pháp lý và các hoạt động nâng cao khả năng tiếp cận, thụ hưởng các hoạt động trợ giúp pháp lý đã góp phần nâng cao nhận thức về chính sách trợ giúp pháp lý của người DTTS, số lượng người dân tộc thiểu số tự tìm đến Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước để yêu cầu dịch vụ trợ giúp pháp lý ngày càng tăng. Chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý cho người DTTS ngày càng được nâng cao.

Trung tâm nhận được sự phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, cơ sở giam giữ, trại giam, người có thẩm quyền của cơ sở giam giữ, trại giam, UBND các xã trên địa bàn tỉnh và các cơ quan liên quan khác... trong quá trình xác minh, kiểm tra diện người TGPL và thực hiện truyền thông về trợ giúp pháp lý.

2.3. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong quá trình thực hiện chính sách pháp luật về trợ giúp pháp lý cho đối tượng yếu thế là người DTTS vẫn còn tồn tại những hạn chế nhất định:

Thứ nhất, *so với số lượng người thuộc diện được trợ giúp pháp lý trên địa bàn tỉnh thì số người được trợ giúp pháp lý còn hạn chế; khả năng tiếp cận dịch vụ trợ giúp pháp lý của người DTTS trên địa bàn tỉnh còn thấp.*

Tỉnh Lạng Sơn có tỷ lệ người DTTS cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn cao, trình độ dân trí của người dân còn thấp, sống xa trung tâm nên ít có điều kiện tiếp cận, tìm hiểu pháp luật, tiếp cận với các thông tin về TGPL. Do vậy, nhiều người thuộc diện TGPL chưa quan tâm hoặc chưa biết về TGPL cũng như quyền được TGPL miễn phí của mình để yêu cầu TGPL khi có vướng mắc pháp luật. Nhiều người còn có tâm lý e ngại, lo sợ không yêu cầu TGPL vì cho rằng yêu cầu TGPL sẽ phải trả tiền; một số trường hợp có tâm lý truyền thống giải quyết các công việc theo thói quen và phong tục, tập quán địa phương. Lạng Sơn là tỉnh có nhiều người DTTS, mỗi dân tộc đều có những phong tục, tập quán mang đậm sắc thái văn hóa của dân tộc mình. Đây là một rào cản lớn đối với người dân khi có lợi ích bị xâm hại nhưng không tiếp cận với TGPL.

Thứ hai, *công tác truyền thông về TGPL tại vùng sâu vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn chưa thực hiện được đồng bộ, toàn diện*

Dù đã đạt được những hiệu quả nhất định, tuy nhiên phải nhìn nhận một thực tế đó là hoạt động truyền thông tại địa bàn các xã đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh chưa thường xuyên, đồng bộ. Nguyên nhân do: điều kiện đi lại khó khăn, nhân lực ít; Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước chưa có phương tiện đi lại bằng ô tô; nhiều viên chức của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước còn hạn chế về kỹ năng về truyền thông TGPL... Vì vậy ảnh hưởng đến tiến độ và hiệu quả của hoạt động truyền thông về TGPL trên địa bàn tỉnh nói chung và tại các xã vùng sâu vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn nói riêng.

Thứ ba, *đội ngũ Trợ giúp viên pháp lý trên địa bàn tỉnh còn hạn chế về số lượng và chất lượng*

Số lượng và chất lượng nguồn nhân lực làm công tác trợ giúp pháp lý phát triển chưa tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ công tác trợ giúp pháp lý trong tình hình mới. Đội ngũ trợ giúp viên pháp lý phát triển chưa nhanh và mạnh, chưa có đủ số lượng Trợ giúp viên pháp lý đáp ứng với yêu cầu, còn thiếu tính ổn định.

Thứ tư, *kinh phí hoạt động, cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện làm việc của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước còn thiếu thốn và hạn chế,*

chưa tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ.

Trung tâm Trợ giúp pháp lý là đơn vị sự nghiệp được nhà nước đảm bảo chi thường xuyên. Tuy vậy, nguồn ngân sách địa phương còn hạn hẹp, việc phân bổ kinh phí thường xuyên chưa đáp ứng kịp thời, đầy đủ cho các hoạt động của Trung tâm. Trợ giúp pháp lý nhà nước chưa có phương tiện đi lại bằng ô tô để phục vụ các hoạt động công tác của mình. Mặc dù hiện nay đã được giao Trụ sở làm việc độc lập, nhưng hiện trạng công trình được giao như hiện nay chưa bố trí đủ phòng làm việc đầy đủ cho 21 biên chế của Trung tâm (làm việc thường xuyên tại Trung tâm), ngoài ra còn các luật sư ký Hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý với Trung tâm, làm việc không thường xuyên tại Trung tâm (18 người); chưa bố trí đủ Phòng làm việc cho Lãnh đạo Trung tâm, phòng họp, phòng tiếp người được trợ giúp pháp lý, phòng lưu trữ hồ sơ, kho,...

Thứ năm, hoạt động giải thích quyền được trợ giúp pháp lý theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, Bộ luật tố tụng dân sự, Thông tư liên tịch số 10/2018/TTLT- BTP- BCA- BQP- BTC- TANDTC -VKSNDTC từ phía các cơ quan, người tiến hành tố tụng còn có hạn chế, nên có trường hợp bị can, bị cáo, đương sự chưa hiểu rõ về quyền được trợ giúp pháp lý khi tham gia tố tụng, không yêu cầu trợ giúp pháp lý.

UBND xã chưa quan tâm nhiều đến việc giới thiệu người thực hiện trợ giúp pháp lý đến Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước theo quy định tại Thông tư số 03/2021/TT-BTP ngày 25/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

Vẫn còn tình trạng nhiều cơ quan, tổ chức, cá nhân coi trợ giúp pháp lý là nhiệm vụ của riêng ngành tư pháp nên có nơi việc phối hợp chưa đồng bộ, chưa tích cực dẫn đến hiệu quả của việc thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý chưa cao.

Thứ sáu, trong quá trình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước còn gặp những khó khăn nhất định, một số nội dung hướng dẫn tại Công văn số 1420/BTP-TGPL ngày 05/5/2022 của Bộ Tư pháp về việc thực hiện nội dung về trợ giúp pháp lý theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi chưa bảo đảm tính linh hoạt, bám sát với tình hình thực tiễn địa phương, cụ thể: Nội dung tổ chức tập huấn điểm về kỹ năng thực hiện trợ giúp pháp lý cho người dân tộc thiểu số, tập huấn điểm về tiếp cận trợ giúp pháp lý đối với đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo hướng dẫn tại mục 4 Công văn số 1420/BTP-TGPL ngày 05/5/2022 của Bộ Tư pháp chưa đảm bảo tính

đa dạng, linh hoạt trong các hình thức tổ chức; Các nội dung tập huấn, hội nghị, hội thảo, bồi dưỡng, khảo sát, trao đổi, học tập kinh nghiệm thực hiện hoạt động trợ giúp pháp lý chưa được hướng dẫn thực hiện cụ thể, thống nhất. Việc thông tin, truyền thông bằng hình thức lắp đặt hộp tin, bảng thông tin, biển thông tin... về trợ giúp pháp lý tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, nhà sinh hoạt văn hóa, cộng đồng là cần thiết nhưng chưa được quan tâm, hướng dẫn, triển khai thực hiện.

III. QUAN ĐIỂM KIẾN NGHỊ GIẢI PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN THỂ CHẾ, CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG TRỢ GIÚP PHÁP LÝ

1. Quan điểm, giải pháp hoàn thiện chính sách trợ giúp pháp lý cho đối tượng yếu thế là người dân tộc thiểu số

Để nâng cao khả năng tiếp cận và thụ hưởng dịch vụ TGPL cho người yếu thế là người DTTS, thiết nghĩ cần thực hiện tốt các giải pháp cơ bản sau đây:

Thứ nhất, *tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác TGPL tại địa phương*

Đảng lãnh đạo là nguyên tắc bảo đảm cho định hướng phát triển của pháp luật và thực hiện TGPL. Đây là cơ sở chính trị vững chắc đảm bảo cho việc thực hiện pháp luật về TGPL một cách đồng bộ, chính xác.

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác trợ giúp pháp lý đòi hỏi phải có phương pháp lãnh đạo phù hợp để bảo đảm thực hiện pháp luật về TGPL được thống nhất, quan tâm củng cố, kiện toàn tổ chức thực hiện TGPL, kiểm tra, giám sát hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước về TGPL bằng sự gương mẫu chấp hành của cán bộ, đảng viên, vận động các tổ chức, cá nhân tham gia hỗ trợ hoạt động TGPL. Bằng việc kiểm tra công tác thực hiện pháp luật về TGPL, công tác thi đua, khen thưởng và kỷ luật trong thực hiện pháp luật TGPL, bảo đảm thực hiện pháp luật về TGPL đi vào cuộc sống, thực hiện đúng chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Thứ hai, *Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước, các cơ quan tiến hành tố tụng, chính quyền địa phương và các cơ quan, tổ chức có liên quan cần làm tốt công tác giải thích quyền được TGPL*

Trong việc giải thích quyền được TGPL: Đối tượng được TGPL là nhóm người yếu thế trong xã hội ít có điều kiện tiếp cận, tìm hiểu pháp luật, tiếp cận với các thông tin về trợ giúp pháp lý, nên đa số họ chưa biết được quyền được trợ giúp pháp lý của mình, nhiều người còn có tâm lý e ngại, lo sợ. Điều này đòi hỏi quá trình giải thích về quyền được TGPL cho các đối

tượng yếu thế nói chung, người DTTS nói riêng, cần có những phương pháp giải thích dễ hiểu, phù hợp với trình độ dân trí của người dân, phù hợp với đặc thù của từng đối tượng.

Thứ ba, làm tốt công tác truyền thông, thông tin về TGPL

Một là, đa dạng hóa và đổi mới/sáng tạo các phương thức truyền thông về TGPL (qua báo, đài phát thanh, truyền hình, internet; vẽ tranh, diễn kịch giới thiệu về TGPL;...) phù hợp với từng đặc thù địa bàn, trình độ dân trí của người dân, đặc biệt là phù hợp với nhóm người DTTS (nhóm người chiếm đa số trên địa bàn tỉnh).

Hai là, tập huấn, tăng cường hiểu biết về trợ giúp pháp lý cho những người có điều kiện tiếp xúc hàng ngày với người dân như cán bộ xã, phường, giáo viên trên địa bàn, công an xã, trưởng thôn, cán bộ hòa giải, cán bộ Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, già làng, trưởng bản, người có uy tín trong cộng đồng... để họ là cầu nối kịp thời giải thích cho người dân về quyền được trợ giúp pháp lý, hướng dẫn người được trợ giúp pháp lý cần đến với Trung tâm Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước khi có nhu cầu.

Ba là, tổ chức thực hiện các đợt truyền thông về TGPL đến các xã, thôn trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là các xã đặc biệt khó khăn có nhiều người DTTS đề chủ động tiếp cận với người dân. Tại các đợt truyền thông, các Trợ giúp viên pháp lý có thể trực tiếp giải đáp một số vướng mắc pháp luật, hướng dẫn, cung cấp thông tin pháp luật và tiếp nhận các yêu cầu TGPL.

Bốn là, thiết lập và duy trì đường dây nóng về trợ giúp pháp lý để người dân có thể gọi tới bất cứ khi nào nếu có tranh chấp, vướng mắc pháp luật.

Năm là, Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tiếp tục cung cấp đầy đủ Bảng tin, Hộp tin trợ giúp pháp lý đặt tại trụ sở các Cơ quan tiến hành tố tụng, Trại tạm giam, nhà tạm giữ; dịch tờ gấp pháp luật, các luật liên quan trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ của người dân sang tiếng dân tộc thiểu số (đối với những nơi người dân tộc thiểu số có chữ viết và biết đọc); xây dựng các bảng thông tin về trợ giúp pháp lý đặt tại Ủy ban nhân dân cấp xã, nhà sinh hoạt thôn.

Sáu là, không ngừng nâng cao năng lực, kỹ năng truyền thông, về trợ giúp pháp lý của viên chức Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước, đặc biệt là đội ngũ Trợ giúp viên pháp lý.

Thứ tư, cần thực hiện tốt cơ chế người thực hiện trợ giúp pháp lý trực ở trụ sở hoặc trực qua điện thoại tại một số cơ quan tiến hành tố tụng (công an, tòa án) giúp người bị tạm giữ, bị can, bị cáo được tiếp cận sớm với trợ giúp pháp lý, từ đó góp phần bảo đảm đáp ứng được nhu cầu TGPL của người dân một cách

nhANH chóng và Kịp thời nhất.

Thứ năm, cần đảm bảo kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị cho Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước; đảm bảo đủ số lượng người thực hiện trợ giúp pháp lý, không ngừng nâng cao năng lực và phẩm chất của người thực hiện trợ giúp pháp lý.

Thứ sáu, *nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng phối hợp liên ngành về TGPL trong hoạt động tố tụng tỉnh Lạng Sơn, nâng cao trách nhiệm của các ngành thành viên trong công tác phối hợp về TGPL*

Thực hiện tốt Quy chế phối hợp liên ngành và Thông tư liên tịch số 10/2018/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-TANDTC-VKSNDTC ngày 29/6/2018 của Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao quy định về phối hợp thực hiện trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng nhằm tăng cường hiệu quả phối hợp giữa các ngành thành viên trong Hội đồng, đẩy mạnh công tác trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng.

Các thành viên là các cơ quan tiến hành tố tụng cần chỉ đạo đơn vị của mình trong quá trình thụ lý và giải quyết các vụ án theo thủ tục tố tụng hình sự, dân sự, hành chính, cần phải giải thích về quyền được trợ giúp pháp lý miễn phí cho bị can, bị cáo, người bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án,... hướng dẫn cho họ hoặc người thân thích, người đại diện hợp pháp của họ về các thủ tục yêu cầu trợ giúp pháp lý; cung cấp cho họ các mẫu đơn đề nghị trợ giúp pháp lý và địa chỉ liên hệ của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước; Nghiêm túc thực hiện hoạt động thông báo, thông tin về trợ giúp pháp lý đến Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước theo quy định.

Thứ bảy, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện tốt nội dung Thông tư số 03/2021/TT-BTP ngày 25/5/2021 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý; Thông tư số 12/2018/TT-BTP ngày 28/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý và quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý, Công văn của Giám đốc Sở Tư pháp về việc thông tin, giới thiệu về trợ giúp pháp lý, theo đó khi thực hiện nhiệm vụ, ngoài việc tiến hành giải thích quyền được TGPL còn thực hiện thông tin, giới thiệu người thuộc diện được trợ giúp pháp lý là người bị buộc tội, bị hại, đương sự trong các vụ việc tham gia tố tụng cư trú trên địa bàn để người dân tiếp cận được dịch vụ pháp lý miễn phí.

Thứ tám, Sở Tư pháp cần tiếp tục chỉ đạo Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thực hiện hiệu quả nội dung: *Tăng cường, nâng cao khả năng tiếp cận và thụ hưởng hoạt động trợ giúp pháp lý chất lượng cho vùng đồng bào DTTS và miền núi* quy định tại nội dung số 3 thuộc Tiêu dự án 1 của Dự án 10 theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Quan tâm đề xuất, kiến nghị những nội dung hướng dẫn chưa phù hợp.

Thứ chín, cần ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong việc quản lý, theo dõi, cung cấp thông tin về TGPL; thực hiện vụ việc TGPL cho người dân; tăng cường thực hiện dịch vụ công trực tuyến đối với một số thủ tục hành chính trong lĩnh vực TGPL để người dân tiếp cận được dịch vụ TGPL một cách nhanh chóng, thuận lợi và hiệu quả hơn.

2. Kiến nghị hoàn thiện thể chế, chính sách pháp luật nâng cao hiệu quả hoạt động trợ giúp pháp lý

Bước vào kỷ nguyên mới, Đảng, Nhà nước đã ban hành nhiều quyết sách quan trọng, trong đó có các chủ trương, chính sách phát triển TGPL. Vì vậy, đề sớm đưa các Nghị quyết của Đảng đi vào cuộc sống cần hoàn thiện thể chế, chính sách pháp luật về TGPL.

Cụ thể xin đưa ra một số kiến nghị đến Bộ Tư pháp xem xét đề xuất sửa đổi, bổ sung Bộ luật Tố tụng Hình sự, Luật Trợ giúp pháp lý, Nghị định số 144/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật TGPL và các văn bản quy phạm khác liên quan theo hướng:

1. Mở rộng án chỉ định cho người thuộc diện được TGPL bị buộc tội trong Bộ luật Tố tụng Hình sự giúp người dân không cần phải mất thời gian, thủ tục yêu cầu TGPL, tạo thuận lợi cho việc tiếp cận, sử dụng TGPL kịp thời, hiệu quả, tránh bỏ sót người được TGPL.

2. Sửa đổi Luật TGPL năm 2017 theo hướng mở rộng diện người được TGPL phù hợp điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước, quy định những trường hợp người không biết chữ, trình độ dân trí thấp, khó khăn về nhận thức, hoàn cảnh đặc biệt,... là những đối tượng được TGPL; sửa đổi điểm a, d khoản 7 Điều 7 Luật TGPL năm 2017 theo hướng thuộc đối tượng được TGPL không phụ thuộc vào điều kiện khó khăn về tài chính; bổ sung người thuộc hộ mới thoát nghèo, người thuộc hộ nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp có thu nhập trung bình... được TGPL; mở rộng lĩnh vực được TGPL theo hướng tư vấn cả về lĩnh vực kinh doanh, thương mại cho người được TGPL thuộc hộ kinh doanh cá thể, doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ.

3. Sửa đổi quy định của Luật TGPL về điều kiện thành lập chi nhánh TGPL, quy định rõ trách nhiệm của UBND cấp xã trong công tác TGPL để phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

4. Xây dựng cơ sở dữ liệu điện tử TGPL theo quy định của Luật TGPL năm 2017, nhằm khắc phục tình trạng Hệ thống “Quản lý tổ chức và hoạt động TGPL” còn một số hạn chế như hiện nay: Hệ thống đôi lúc chưa hoạt động thông suốt, chưa được tích hợp, kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành khác; nhiều chức năng cần điều chỉnh, bổ sung để đáp ứng yêu cầu từ thực tiễn hoạt động và quản lý công tác TGPL. Từ đó, sửa đổi, bổ sung Điều 33 Thông tư số 08/2017/TT- BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật TGPL và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động TGPL theo hướng quy định cho phép khai thác, sử dụng thông tin trong các Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư là một hình thức chứng minh đối tượng TGPL phù hợp với xu hướng chuyển đổi số và đơn giản hóa thủ tục hành chính.

5. Xây dựng ứng dụng TGPL trên nền tảng di động và kết nối mạng xã hội để người dân thuận lợi hơn khi có yêu cầu; quy định trách nhiệm của các cơ quan trong việc truyền thông về trợ giúp pháp lý nâng cao năng lực, kiến thức, hiểu biết về TGPL của đội ngũ cán bộ cơ sở, người có uy tín trong cộng đồng trong việc hỗ trợ người dân tiếp cận với dịch vụ TGPL, tối đa hóa khả năng tiếp cận TGPL của người dân, hiện thực hóa quyền được TGPL đã được ghi nhận.

6. Hoàn thiện, hướng dẫn tiêu chí đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác TGPL và chất lượng, hiệu quả vụ việc TGPL theo hướng dễ áp dụng và phản ánh đúng, khách quan chất lượng dịch vụ TGPL trong việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người được TGPL, hướng tới sự hài lòng và tin cậy của họ khi sử dụng dịch vụ TGPL.

IV. KẾT LUẬN

Chính sách pháp luật và việc thực hiện TGPL trong thời gian qua đã khẳng định quyết tâm của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong bảo đảm quyền được TGPL của công dân, bảo vệ các quyền con người, quyền công dân, đặc biệt là bảo vệ người nghèo, người yếu thế trong xã hội, nâng cao uy tín của Đảng và Nhà nước trong việc chăm lo cho đối tượng yếu thế, góp phần xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.

Có thể khẳng định, TGPL không chỉ là một chính sách xã hội mang tính nhân văn sâu sắc mà còn là công cụ quan trọng để hiện thực hóa công bằng, bình đẳng trước pháp luật, củng cố niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước.

Nhờ hệ thống văn bản pháp luật ngày càng hoàn thiện, mạng lưới tổ chức thực hiện TGPL được mở rộng đến cơ sở, đội ngũ người thực hiện TGPL được nâng cao về trình độ, kỹ năng và đạo đức nghề nghiệp, hoạt động TGPL đã và đang đi vào chiều sâu, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu được trợ giúp của người dân. Trong giai đoạn tiếp theo, cần tiếp tục tăng cường thể chế hóa các chủ trương của Đảng về công tác TGPL, huy động sự tham gia của toàn xã hội, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới phương thức truyền thông, nâng cao chất lượng đội ngũ và hiệu quả phối hợp liên ngành, qua đó phát huy vai trò của TGPL như một thiết chế bảo vệ công lý, bảo đảm quyền tiếp cận công lý cho mọi người dân./.

CÔNG TÁC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ CHO ĐỐI TƯỢNG YẾU THỂ NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN THỂ CHẾ TỪ GÓC NHÌN CỦA LUẬT SƯ

***Luật sư Hoàng Minh Hiến**
Đoàn luật sư Hà Nội*

1. MỞ ĐẦU

Trợ giúp pháp lý (TGPL) là một trong những chính sách xã hội có ý nghĩa nhân văn sâu sắc của Đảng và Nhà nước ta trong việc bảo đảm quyền được tiếp cận công lý bình đẳng của mọi tầng lớp nhân dân, đặc biệt là nhóm những người yếu thế trong xã hội. Thông qua các hoạt động TGPL người yếu thế trong xã hội được cung cấp, sử dụng dịch vụ pháp lý miễn phí khi có tranh chấp góp phần nâng cao ý thức pháp luật và phòng ngừa vi phạm pháp luật. Trong hoạt động TGPL, đội ngũ luật sư đóng vai trò quan trọng, là lực lượng trực tiếp thực hiện việc tư vấn, đại diện và bào chữa cho các đối tượng yếu thế. Tuy nhiên, thực tế cho thấy công tác TGPL vẫn còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc cả về cơ chế, nguồn lực và phương thức triển khai. Bài tham luận này tập trung làm rõ cách thức TGPL cho từng nhóm yếu thế, đánh giá hiệu quả đạt được, chỉ ra những khó khăn và đưa ra kiến nghị, giải pháp nhằm nâng cao chất lượng hoạt động TGPL trong thời gian tới.

2. CÁCH THỨC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ CHO CÁC ĐỐI TƯỢNG YẾU THỂ VÀ HIỆU QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Nhóm những người dễ bị tổn thương như người khuyết tật; trẻ em; người nhiễm HIV; người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; người bị buộc tội từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi, người bị buộc tội thuộc hộ cận nghèo; người thuộc hộ nghèo; nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân của hành vi mua bán người và người dưới 18 tuổi đi cùng theo quy định của Luật Phòng chống mua bán người ... đã được ghi nhận trong nhiều văn bản quốc tế¹⁵ và trong nước¹⁶.

Hoạt động TGPL cho nhóm yếu thế hiện nay chủ yếu được thực hiện theo hai kênh: (1) Trợ giúp pháp lý Nhà nước do Trung tâm TGPL Nhà nước chủ trì và các luật sư cộng tác viên tham gia; (2) Trợ giúp pháp lý do Đoàn Luật sư, tổ chức hành nghề luật sư, cá nhân luật sư thực hiện trên cơ sở tự nguyện, hoặc theo yêu cầu của cơ quan tổ chức, hợp đồng...

¹⁵ Xem thêm Điều 10 của Công ước quốc tế các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa (ICESCR) 1966, và Điều 2, 19, 23, 24 của Công ước về quyền trẻ em (CRC) 1989...

¹⁶ Xem thêm Điều 7 của Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017, và Điều 2 của Luật Phòng thủ dân sự năm 2023...

Trong đó, luật sư đóng vai trò nòng cốt trong cả hai hình thức, đặc biệt với các nhóm yếu thế sau:

- Người nghèo và người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

Luật sư thực hiện TGPL cho người nghèo thông qua nhiều hình thức: (1) Tư vấn trực tiếp tại Tổ chức hành nghề luật sư, (2) Tổ chức tuyên truyền pháp luật tại cơ sở, (3) tham gia tố tụng miễn phí trong các vụ án hình sự, dân sự, lao động, hành chính. Ngoài ra, việc TGPL còn được Luật sư thực hiện theo các chuyên đề, chương trình cụ thể của địa phương hoặc những nội dung, vấn đề đang được xã hội quan tâm có ảnh hưởng trực tiếp đến với đối tượng này. Từ thực tiễn hoạt động nghề nghiệp của luật sư chúng tôi đã thực hiện TGPL cho người dân nghèo được hỗ trợ pháp lý kịp thời, giảm thiểu các tranh chấp, khiếu kiện phức tạp. Nhiều vụ việc được giải quyết mà quyền lợi của các bên được đảm bảo với sự đồng thuận, hợp tình, hợp lý đã góp phần củng cố niềm tin của người nghèo với chính sách của Đảng và Nhà nước.

- Phụ nữ - đặc biệt là nạn nhân bạo lực gia đình và xâm hại

Đối với phụ nữ, công tác TGPL tập trung vào các lĩnh vực hôn nhân – gia đình, phòng chống bạo lực, bảo vệ quyền lợi trong quan hệ lao động và dân sự. Luật sư không chỉ hỗ trợ về pháp lý mà còn phối hợp với các tổ chức xã hội, trung tâm bảo trợ, cơ quan bảo vệ pháp luật để bảo đảm quyền lợi toàn diện cho phụ nữ bị tổn thương. Nhiều vụ việc bạo lực gia đình được can thiệp kịp thời: phụ nữ được tư vấn, hỗ trợ an toàn ở “Ngôi nhà bình yên” những nơi tạm lánh cho phụ nữ và trẻ em bị bạo hành, bảo vệ quyền nuôi con và tài sản.

- Trẻ em – nhóm cần được bảo vệ đặc biệt

Luật sư TGPL cho trẻ em thường tham gia trong các vụ án xâm hại, bạo hành, hoặc tranh chấp quyền nuôi dưỡng. Cách thức triển khai: (i) Bào chữa hoặc bảo vệ quyền lợi hợp pháp của trẻ với phương pháp thân thiện, tôn trọng tâm lý lứa tuổi; (ii) Kết nối với cơ quan bảo vệ trẻ em, tổ chức xã hội và trường học; (iii) Tuyên truyền, tư vấn pháp luật học đường. Trẻ em được bảo vệ tốt hơn trong các thủ tục tố tụng; hạn chế tình trạng bức cung, ép cung; giúp trẻ tái hòa nhập cộng đồng và phục hồi tâm lý. Đây là kết quả thiết thực thể hiện sự nhân văn của hoạt động TGPL.

- Người khuyết tật và người cao tuổi

Đặc thù của người khuyết tật và người cao tuổi là khó tiếp cận thông tin đặc biệt là một số ứng dụng công nghệ số hoặc di chuyển. Khi Luật sư TGPL đã áp dụng nhiều hình thức để phù hợp với từng trường hợp cụ thể như: tư vấn lưu động tới tận nơi những người nay sinh sống (người khuyết tật vận động), sử

dụng ngôn ngữ ký hiệu (người khuyết tật âm thanh) hay tài liệu in chữ lớn (người lớn tuổi bị hạn chế đi lại). Nhiều vụ việc liên quan đến trợ cấp xã hội, bảo hiểm, thừa kế, hoặc quyền sử dụng đất đã được giải quyết hiệu quả. Giúp người khuyết tật và người cao tuổi được bảo đảm quyền bình đẳng trong tiếp cận pháp luật, nhận cung cấp dịch vụ pháp lý một cách dễ dàng.

- Người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng sâu – vùng xa

TGPL ở những nơi vùng sâu – vùng xa đã được các Luật sư của Đoàn luật sư Tp. Hà Nội và các tổ chức hành nghề luật sư thực hiện thường xuyên thông qua việc phối hợp với chính quyền địa phương, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể. Hình thức tổ chức TGPL lưu động tới những địa phương nơi có nhiều đồng bào thiểu số cư trú (*xã Y Tý huyện Bát Xát tỉnh Lào Cai hoặc xã Pò Hèn, huyện Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh*) hay khu vực biển đảo (*An Thới – Phú Quốc*), hay tới địa phương nơi có những vấn đề nóng như bồi thường, giải phóng mặt bằng.... Các nội dung tập trung vào lĩnh vực đất đai, hôn nhân, hành chính – những vấn đề nhạy cảm, dễ phát sinh tranh chấp.



Các Luật sư và Cán bộ Công an cùng tuyên truyền pháp luật cho Nhân dân tại Pò Hèn – Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

Về tuyên truyền: các luật sư áp dụng đa dạng với những câu chuyện, câu đố vui thu hút sự tham gia của đông đảo đồng bào. Từ đó, nhận thức pháp luật trong đồng bào dân tộc thiểu số được nâng cao; nhiều tranh chấp được hòa giải, góp phần giữ gìn đoàn kết cộng đồng và ổn định an ninh trật tự ở cơ sở.

- Người bị buộc tội thuộc diện được TGPL

Bào chữa cho người bị buộc tội với tư cách tham gia tố tụng là bị can, bị cáo trong các vụ án hình sự được các luật sư thực hiện thường xuyên trong hoạt động hành nghề. Từ những người bị buộc tội từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi là người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố, người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị buộc tội¹⁷, hay trường hợp từ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi như trường hợp của bị cáo Nguyễn Phương Trang khi phạm tội chưa đủ 15 tuổi đang ở độ



tuổi còn non nớt, nhận thức chưa tới và bị người trưởng thành sử dụng, lôi kéo, sử dụng lao động trái pháp luật¹⁸, hay người bị buộc tội thuộc trường hợp chỉ định người bào chữa theo quy định¹⁹ được cơ quan tiến hành tố tụng ghi nhận và đánh giá cao. Luật sư TGPL tham gia tố tụng từ giai đoạn điều tra, truy tố hoặc xét xử để thu thập chứng cứ, bào chữa và hoạt động điều tra. Trong nhiều vụ án hình sự, sự tham gia của luật sư đã giúp bào chữa cho bị cáo, nâng cao chất lượng tranh tụng và bảo vệ quyền con người trong tố tụng hình sự.

Các bị cáo bị xét xử trong vụ án Buôn lậu

3. NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

Bên cạnh những hiệu quả đạt được từ của công tác TGPL của luật sư thì thực tế còn có một số những khó khăn, vướng mắc cần được các cơ quan chức năng hỗ trợ, tạo điều kiện hoàn thiện giúp cho công tác TGPL của luật sư được thuận lợi. Cụ thể:

¹⁷ Xem thêm tại Điểm a, khoản 6 Điều 177 Luật tư pháp người chưa thành niên năm 2024.

¹⁸ Xem thêm Quyết định bất ngờ trong phiên xét xử nhóm “gí bill” cướp tài sản tại <https://vietnamnet.vn/quyet-dinh-bat-ngo-trong-phiên-toa-xet-xu-nhom-gi-bill-cuop-tai-san-2144311.html?gidzl=9bn6HqZqL28fIqv3IUfG92nBJKPKwb8XDXqO4rNf1YPW7Hr01xjJ9c9F6aG4ILDsC1bFH3HMaIjMGVnL9G>

¹⁹ Xem thêm Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

- Khó khăn về thể chế, chính sách và cơ chế thực hiện
- + Cơ chế tài chính và thù lao còn chưa bù đắp tương xứng với công sức của luật sư.

Phần lớn công tác TGPL của Luật sư là tự nguyện và đóng góp cho xã hội. Tuy nhiên, có một số trường hợp TGPL cho người bị buộc tội theo quy định tại Điều 7 Luật trợ giúp pháp lý năm 2017, và chỉ định người bào chữa theo Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự có khung hình phạt tù từ 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình thì vẫn có những khó khăn gặp phải như: Chi phí đi lại trong quá trình giải quyết vụ án trong giai đoạn điều tra từ nội thành Hà Nội đi tới các nơi giam giữ ở phía Bắc (T16) hoặc phía Nam (T17), hoặc khi xét xử tại Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh nên phát sinh nhiều khoản chi phí từ đi lại, sinh hoạt nên dẫn đến hạn chế một phần việc tham gia bào chữa của luật sư.

- + Công tác đánh giá chất lượng TGPL còn hình thức

Công tác đánh giá chất lượng trợ giúp pháp lý là khâu then chốt bảo đảm tính chuyên nghiệp, hiệu quả và công bằng của hệ thống TGPL. Thông qua việc đánh giá thường xuyên, đột xuất của cơ quan có thẩm quyền như Sở Tư pháp, Bộ Tư pháp sẽ thúc đẩy và khuyến khích luật sư tham gia nhiều hơn nữa trong hoạt động TGPL.

- Khó khăn trong thực tiễn hành nghề

+ Nhận thức xã hội về TGPL tại nhiều địa phương người dân nhiều nơi chưa biết hoặc chưa tin tưởng vào quyền được TGPL miễn phí. Nhận thức của một bộ phận người yếu thế về TGPL còn hạn chế, chưa chủ động tìm đến dịch vụ pháp lý của luật sư khi gặp khó khăn. Thực tế, có không ít vụ việc/ vụ án xảy ra có liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của người yếu thế đã được Cơ quan tiến hành tố tụng, Cơ quan có thẩm quyền giới thiệu, đề nghị Luật sư tham gia tố tụng để bảo vệ quyền lợi cho họ nhưng bị chính những người buộc tội/ yếu thế từ chối.

+ Nhận thức từ người được TGPL với luật sư TGPL còn hạn chế. Tìm hiểu từ thực tiễn nghề nghiệp thì phần lớn trường hợp từ chối cho rằng Luật sư được cơ quan tiến hành tố tụng chỉ định là người của Cơ quan tiến hành tố tụng hay trường hợp Cơ quan có thẩm quyền giới thiệu mà không mất chi phí thì sợ luật sư không làm hết trách nhiệm...làm cho việc TGPL gặp nhiều khó khăn.

- Thiếu đội ngũ luật sư chuyên sâu về TGPL trong những nhóm người yếu thế cụ thể, đặc biệt tại vùng sâu – vùng xa.

Đội ngũ luật sư hiện nay đã phát triển đồng đều trên nhiều lĩnh vực đặc thù mà trước đây chỉ có những người làm chuyên môn sâu mới có thể thực hiện

được như: sử dụng ngôn ngữ ký hiệu trong giao tiếp và làm việc với người khiếm thính, hoặc sử dụng chữ nổi cho những người khiếm thị, hoặc tiếng bản ngữ của người dân tộc thiểu số. Tuy nhiên, hạn chế tại một số nơi, vùng sâu – vùng xa thì vẫn còn luật sư chưa được tập huấn hoặc thiếu kỹ năng TGPL cho những trường hợp cụ thể của người yếu thế.

4. KIẾN NGHỊ

- Cần hoàn thiện thể chế, chính sách đó là sửa đổi, bổ sung Luật TGPL năm 2017 theo hướng mở rộng đối tượng thụ hưởng; quy định rõ vai trò của luật sư trong TGPL; tăng ngân sách và cơ chế khuyến khích xã hội hóa.

- Nâng cao năng lực đội ngũ luật sư TGPL thì cần tăng cường tổ chức các khóa đào tạo chuyên sâu theo nhóm đối tượng yếu thế; xây dựng mạng lưới luật sư TGPL chuyên biệt; áp dụng cơ chế đánh giá và tôn vinh đóng góp của luật sư trong hoạt động TGPL. Học hỏi kinh nghiệm quốc tế, đặc biệt trong lĩnh vực TGPL cho trẻ em, người khuyết tật và nạn nhân bạo lực.

- Ứng dụng công nghệ số trong TGPL để triển khai mô hình tư vấn pháp lý trực tuyến; số hóa hồ sơ, kết nối dữ liệu giữa các trung tâm TGPL, Đoàn luật sư và các tổ chức hành nghề luật sư hoặc cá nhân các luật sư.

Hoạt động TGPL cho người yếu thế là một biểu hiện cụ thể của công bằng xã hội, dân chủ trong Nhà nước Pháp quyền Xã hội chủ nghĩa. Sự tham gia của luật sư trong TGPL không chỉ là nghĩa vụ nghề nghiệp mà còn là trách nhiệm xã hội cao cả. Trong bối cảnh kỷ nguyên số và cải cách tư pháp toàn diện, việc đổi mới mô hình, tăng cường nguồn lực và chuyên nghiệp hóa đội ngũ luật sư TGPL là điều kiện tiên quyết để hướng tới một nền tư pháp nhân văn, hiện đại và công bằng – nơi mọi người dân, dù ở bất kỳ hoàn cảnh nào, đều có quyền được tiếp cận dịch vụ pháp lý và bảo vệ bằng pháp luật.

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC PHỐI HỢP TRỢ GIÚP PHÁP LÝ TRONG HOẠT ĐỘNG TỔ TỤNG TẠI THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG VÀ NHỮNG YÊU CẦU ĐỔI MỚI TỪ THỰC TIỄN

Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước số 1 TP. Hải Phòng

Trợ giúp pháp lý (TGPL) là một trong những chủ trương, chính sách lớn mang tính nhân đạo, nhân văn của Đảng và Nhà nước ta. **Đây là dịch vụ sự nghiệp công thiết yếu của ngành Tư pháp**, không chỉ giúp bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người có công với cách mạng, người nghèo, trẻ em, người dân tộc thiểu số, người khuyết tật và các đối tượng yếu thế khác trong xã hội mà còn góp phần giảm bớt những vụ việc vi phạm pháp luật, nâng cao ý thức thượng tôn pháp luật trong Nhân dân, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Trong những năm qua, được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Bộ Tư pháp mà trực tiếp là Cục Phổ biến giáo dục pháp luật và Trợ giúp pháp lý; của Thành ủy - HĐND - UBND thành phố và sự phối kết hợp của các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, địa phương, công tác TGPL nói chung và hoạt động phối hợp TGPL trong hoạt động tổ tụng nói riêng trên địa bàn thành phố Hải Phòng đã đạt được nhiều kết quả tích cực, góp phần đảm bảo quyền con người, quyền công dân trong tiếp cận công lý và bình đẳng trước pháp luật.

Tại Hội nghị hôm nay, Trung tâm TGPL nhà nước số 1 thành phố Hải Phòng xin được chia sẻ một số kết quả đạt được trong công tác phối hợp trợ giúp pháp lý trong hoạt động tổ tụng; đồng thời đưa ra một số kiến nghị, giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động TGPL trong thời gian tới.

1. Kết quả đạt được

1.1. Về công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện

Triển khai thi hành Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017 và các văn bản hướng dẫn, trong đó có Thông tư liên tịch số 10/2018/TTLT/BTP-BCA-BQP-BTC-VKSNDTC-TANDTC ngày 29/6/2018 của Bộ Tư pháp - Bộ Công an - Bộ Quốc phòng - Bộ Tài chính - Viện Kiểm sát nhân dân tối cao - Toà án nhân dân tối cao (*sau đây gọi tắt là Thông tư số 10*), Sở Tư pháp đã tham mưu cho UBND thành phố ban hành các Quyết định về Quy chế hoạt động của Hội đồng phối hợp liên ngành về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tổ tụng ở Hải Phòng (*Hội đồng phối hợp liên ngành thành phố*), Quyết định kiện toàn thành viên của Hội đồng... Bên cạnh đó, Sở Tư pháp còn tham mưu giúp Hội đồng phối hợp

liên ngành thành phố ban hành nhiều văn bản để triển khai nhiệm vụ phối hợp về trợ giúp pháp lý đảm bảo hiệu quả theo quy định, cụ thể:

- Quy chế số 01/QCPH-STP-CA-VKSND-TAND-STC-QK3 ngày 01/01/2020 của Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Công an thành phố, Viện kiểm sát nhân dân thành phố, Tòa án nhân dân thành phố, Bộ Tư lệnh Quân khu 3 về phối hợp trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng ở Hải Phòng.

- Ban hành văn bản số 1985/HĐPHLN-STP ngày 16/12/2019 giải đáp một số vướng mắc về công tác phối hợp trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng trong đó có các nội dung liên quan đến trách nhiệm của Nhà tạm giữ, Trại tạm giam, Trưởng Nhà tạm giữ, Giám thị tại các Trại tạm giam...

- Kế hoạch liên ngành số 1838/KHLN-STP-TANDTP ngày 29/9/2022 giữa Sở Tư pháp và Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng về người thực hiện trợ giúp pháp lý trực tại Tòa án nhân dân ở Hải Phòng.

- Kế hoạch liên ngành số 2199/KHLN-STP-CATP của Sở Tư pháp và Công an thành phố ngày 10/10/2024 về phối hợp trực TGPL trong điều tra hình sự trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

1.2. Trong công tác phối hợp tuyên truyền, phổ biến pháp luật về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng

Để thống nhất áp dụng các quy định về TGPL trong hoạt động tố tụng, Hội đồng phối hợp liên ngành thành phố đã chủ động tham mưu với Ban Chỉ đạo cải cách Tư pháp thành phố tổ chức Hội nghị quán triệt, tập huấn, giới thiệu Luật TGPL năm 2017 và Thông tư hướng dẫn cho hơn 500 đại biểu là lãnh đạo các cơ quan, ban ngành đoàn thể của thành phố và các quận, huyện; cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng 2 cấp của thành phố và Quân khu 3; các Luật sư, Trợ giúp viên pháp lý trên địa bàn thành phố.

Thực hiện Thông tư liên tịch số 10, Sở Tư pháp đã chỉ đạo Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố triển khai đặt niêm yết gần một ngàn Bảng tin, Hộp tin tại các Cơ quan tiến hành tố tụng, Trại tạm giam, Nhà tạm giữ; các cơ sở bảo trợ xã hội, Ủy ban nhân dân các xã, phường trên địa bàn thành phố nhằm tạo điều kiện cho các đối tượng thuộc diện được trợ giúp pháp lý dễ dàng tiếp cận với các thông tin và dịch vụ miễn phí; cung cấp cho các cơ quan tiến hành tố tụng, Trại tạm giam, Nhà tạm giữ hàng nghìn mẫu đơn đề nghị trợ giúp pháp lý, tờ gấp pháp luật giới thiệu về chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm, quyền được hưởng trợ giúp pháp lý miễn phí và các tờ gấp pháp luật khác.

Hàng năm, Trung tâm luôn chủ động nghiên cứu, biên soạn các tờ gấp về trợ giúp pháp lý và nhiều loại tờ gấp thuộc nhiều lĩnh vực pháp luật khác nhau

với nội dung ngắn gọn, dễ hiểu, cung cấp cho các cơ quan tiến hành tố tụng. Với mục tiêu đa dạng hóa các hoạt động tuyên truyền pháp luật để phát huy ưu điểm của mỗi loại hình, Trung tâm đã phát hành những thông báo TGPL và danh sách, địa chỉ và điện thoại liên lạc của người thực hiện trợ giúp pháp lý được in dưới khổ giấy A3 đặt trong các hộp tin đồng thời dán ở những vị trí thuận lợi trong các buồng giam, giữ, các buồng hỏi cung để người bị buộc tội và người thân thích của họ đều có thể dễ dàng tiếp cận với chính sách trợ giúp pháp lý.

1.3. Phối hợp trong hoạt động giới thiệu và cử người tham gia tố tụng

Đối với việc TGPL trong hoạt động tố tụng, Trung tâm phối hợp chặt chẽ với các cơ quan tiến hành tố tụng hai cấp của thành phố tích cực thực hiện và đảm bảo quyền và lợi ích cho đối tượng được trợ giúp pháp lý. Trung tâm duy trì thực hiện tốt Chương trình phối hợp người thực hiện TGPL trực TGPL trong điều tra hình sự, trực TGPL tại Tòa án. Đặc biệt, Trung tâm đã có sáng kiến tham mưu với Đảng ủy Sở Tư pháp và Tòa án nhân dân thành phố xây dựng mô hình “*Dân vận khéo Trợ giúp pháp lý trong hoạt động xét xử giai đoạn 2019-2025*”. Thực hiện mô hình này, Đảng ủy hai cơ quan đã tập trung quán triệt, nâng cao nhận thức của mỗi cán bộ, đảng viên trong đơn vị về chính sách trợ giúp pháp lý trong hoạt động xét xử, nhất là vai trò của người đứng đầu cấp ủy Đảng, đơn vị trong việc tham mưu, đề xuất và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, đặc biệt trong các vụ, việc đưa ra xét xử có diện người được trợ giúp pháp lý miễn phí. Khi có đơn yêu cầu TGPL, Trung tâm chủ động tiếp cận thông tin, kiểm tra, rà soát và cử Trợ giúp viên hoặc Luật sư ký hợp đồng với Trung tâm tham gia bào chữa, bảo vệ miễn phí cho các đối tượng.

Nhờ vậy, số vụ việc TGPL tham gia tố tụng của Trung tâm tăng cao qua mỗi năm. Từ năm 2018 đến 30/9/2025, Trung tâm Trợ giúp pháp lý số 1 thành phố Hải Phòng đã thực hiện trợ giúp pháp lý được **5.952** vụ việc tham gia tố tụng. Chia theo lĩnh vực pháp luật: hình sự: **5.105** vụ việc; dân sự, hôn nhân gia đình, hành chính: **847** vụ việc. Số lượng các vụ việc trợ giúp pháp lý thành công, hiệu quả theo Quyết định số 1179/QĐ-BTP ngày 16/5/2022 của Bộ Tư pháp là **1.693/4.369** vụ việc hoàn thành, chiếm tỷ lệ **38,8%**. Nhiều vụ án với sự tham gia tố tụng ngay từ đầu của các Trợ giúp viên, Luật sư ký hợp đồng với Trung tâm đã góp phần làm sáng tỏ nội dung sự việc, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan tiến hành tố tụng giải quyết vụ việc nhanh chóng, chính xác và đúng quy định của pháp luật. Đồng thời, với những chứng cứ thu thập được, căn cứ các quy định của pháp luật và bằng lý luận chuyên môn, các Trợ giúp viên, Luật sư đã phát huy tối đa hiệu quả hoạt động trong thực hiện nhiệm vụ bào chữa, bảo vệ cho người được TGPL. Nhiều bị cáo đã được giảm hình phạt thấp hơn so với

đề nghị của Viện kiểm sát hoặc được áp dụng các mức án nhẹ hơn như phạt tiền, cải tạo không giam giữ, án treo để có cơ hội được giáo dục, cải tạo ngoài xã hội. Đặc biệt, nhiều vụ án, người được TGPL được chuyển sang tội danh nhẹ hơn, được chuyển khung hình phạt thấp hơn... Nhiều vụ án dân sự, Tòa án đã chấp nhận toàn bộ quan điểm bảo vệ của Trợ giúp viên pháp lý theo hướng có lợi cho người được TGPL hoặc Trợ giúp viên pháp lý đã tham gia hòa giải thành công và Tòa án ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

2. Những khó khăn, vướng mắc, bất cập

- Công tác truyền thông về trợ giúp pháp lý chưa thường xuyên rộng khắp, chưa thực sự thu hút được sự quan tâm của người dân về công tác này.

- Sự phối kết hợp của một số cơ quan, ban, ngành trong hoạt động trợ giúp pháp lý chưa thật sự chặt chẽ; một số cán bộ, công chức và người tiến hành tố tụng chưa nhận thức hết ý nghĩa của hoạt động trợ giúp pháp lý nên vẫn còn có trường hợp người thuộc diện được trợ giúp pháp lý chưa được hướng dẫn, tiếp cận thông tin về trợ giúp pháp lý và giới thiệu đến các tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý.

- Trong các giai đoạn tố tụng, vẫn còn có một số trường hợp người được TGPL từ chối Trợ giúp viên pháp lý, luật sư ngay từ giai đoạn điều tra mà chưa có lý do thuyết phục; một số Tòa án yêu cầu cử luật sư, trợ giúp viên pháp lý tham gia tố tụng sát ngày xét xử, điều này ảnh hưởng không ít đến chất lượng bào chữa của người thực hiện TGPL.

- Các tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật trên địa bàn thành phố đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý chưa nhiều, chưa tương xứng với khả năng thực có của đội ngũ luật sư trên địa bàn thành phố.

- Đối tượng được trợ giúp pháp lý theo Luật Trợ giúp pháp lý thu hẹp hơn so với Luật chuyên ngành khác (Luật Người khuyết tật, Luật Bình đẳng giới...) do đó phần nào ảnh hưởng đến việc thực hiện trợ giúp pháp lý. Trên thực tế, thời gian qua, Trung tâm Trợ giúp pháp lý đã tiếp nhận một số yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng về việc trợ giúp pháp lý cho nhóm đối tượng là người có nhược điểm về thể chất hoặc tâm thần (Người khuyết tật theo Luật Người khuyết tật). Tuy nhiên, Trung tâm chưa thể cử người tham gia thực hiện trợ giúp pháp lý vì thiếu điều kiện có khó khăn tài chính, mặc dù trên thực tế hoàn cảnh kinh tế gia đình của họ cũng có khó khăn nhất định.

- Theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017 thì chi nhánh TGPL được thành lập gắn với địa bàn cấp huyện, tuy nhiên, hiện nay chính quyền địa phương được tổ chức theo mô hình 02 cấp, không còn cấp

huyện và Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân tổ chức theo Khu vực nên quy định về thành lập Chi nhánh không còn phù hợp.

- Việc bố trí kinh phí và cơ sở vật chất cho hoạt động TGPL chưa thực sự được quan tâm đúng mức.

3. Đề xuất, kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả của công tác phối hợp trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng

Để nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác trợ giúp pháp lý, trong thời gian tới, Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước số 1 có một số kiến nghị và đề xuất những giải pháp như sau:

**** Về những giải pháp:***

Thứ nhất, Trợ giúp pháp lý là hoạt động mang tính xã hội và ý nghĩa nhân văn sâu sắc do đó xây dựng cơ chế pháp lý đồng bộ, hiệu quả chính là xây dựng nền tảng để hoạt động này đi vào thực tiễn và phát triển mạnh mẽ. Trong thời gian qua, tại Hải Phòng công tác thể chế, xây dựng văn bản đã được quan tâm và có nhiều sáng kiến có hiệu quả, song đó cũng chỉ là cam kết của riêng các cơ quan tiến hành tố tụng Hải Phòng. Do đó, đòi hỏi cần sửa đổi, bổ sung quy định của pháp luật tố tụng và có những văn bản mang tính quy phạm để việc áp dụng được thống nhất trong phạm vi toàn quốc, tạo điều kiện cho người thực hiện trợ giúp pháp lý, thực hiện tốt nhiệm vụ của mình, bảo đảm quyền lợi của người được trợ giúp pháp lý.

Thứ hai, Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông về hoạt động trợ giúp pháp lý phải đi trước một bước bằng việc đa dạng hóa các hình thức truyền thông (qua đài, báo, truyền hình, trang tin điện tử, mạng xã hội facebook, zalo...) về các quy định của Luật Trợ giúp pháp lý đến đông đảo người dân, các cơ quan tiến hành tố tụng.

Thứ ba, Thiết lập cơ chế phối hợp hiệu quả giữa Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước với các cơ quan, tổ chức liên quan. Xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành chặt chẽ, thường xuyên, với đầu mối rõ ràng giữa Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước và các cơ quan tiến hành tố tụng (Công an, Viện kiểm sát, Tòa án) để kịp thời phát hiện người thuộc diện được trợ giúp pháp lý ngay từ giai đoạn đầu tố tụng.

Thứ tư, Triển khai đồng bộ các giải pháp chuyển đổi số trong hoạt động trợ giúp pháp lý. Chú trọng xây dựng cơ sở dữ liệu điện tử và phần mềm quản lý để lưu trữ, quản lý thông tin vụ việc, đội ngũ trợ giúp viên, danh mục người được trợ giúp, đồng thời liên thông dữ liệu với Tòa án, Viện kiểm sát, Công an; tổ chức hiệu quả các phiên Tòa trực tuyến với điểm cầu thành phần tại Trung tâm TGPL.

Đồng thời, tiếp tục đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và đẩy mạnh, tăng mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực TGPL, đáp ứng yêu cầu TGPL ngày càng cao của người dân.

Thứ năm, tập trung xây dựng và phát triển đội ngũ nhân lực trợ giúp pháp lý vững mạnh, đáp ứng yêu cầu đổi mới toàn diện công tác này. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng với các hình thức phù hợp, đồng thời chủ động đào tạo và mở rộng nguồn nhân lực chất lượng cao và có thể coi Trợ giúp viên pháp lý là một trong những nguồn để phát triển đội ngũ luật sư công trong thời gian tới.

** Về một số kiến nghị, đề xuất:*

- Đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu xem xét trình Quốc hội sửa đổi Luật Trợ giúp pháp lý theo hướng:

+ Mở rộng lĩnh vực trợ giúp pháp lý vào các công việc của nhà nước, bảo vệ lợi ích công;

+ Mở rộng đối tượng được trợ giúp pháp lý cho thống nhất với các luật chuyên ngành (Luật Người khuyết tật, Luật Phòng chống mua bán người..). Đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu bổ sung thêm điều kiện có khó khăn về tài chính của người được trợ giúp pháp lý đối với người mới thoát nghèo, người bị tai nạn, sự cố bất ngờ, thiên tai, dịch họa; công nhân, người lao động là nạn nhân bị lừa đảo hoặc bị cưỡng bức lao động. Người không thể tiếp cận được tài sản của mình, của gia đình...

+ Căn cứ vào mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cần sửa đổi Điều 11 của Luật TGPL theo hướng quy định linh hoạt hơn về việc thành lập Trung tâm TGPL và Chi nhánh của trung tâm để đảm bảo người dân được tiếp cận dịch vụ một cách thuận lợi nhất. Đồng thời, cần nghiên cứu mô hình tổ chức TGPL tương thích với mô hình Tòa án khu vực, Viện kiểm sát khu vực bảo đảm thực hiện tốt việc bào chữa hay bảo vệ quyền lợi cho người được TGPL trong các vụ án.

- Đề nghị Bộ Tư pháp đã phối hợp với Toà án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và các Bộ: Công an, Quốc phòng, Tài chính sớm ban hành Thông tư liên tịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 10 cho phù hợp với tình hình mới.

- Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ Tài chính nghiên cứu chính sách huy động các nguồn lực cho hoạt động trợ giúp pháp lý; có chế độ đãi ngộ xứng đáng cho đội ngũ người thực hiện trợ giúp pháp lý, thu hút nhân lực chất lượng cao tham gia trợ giúp pháp lý.

- Đề nghị Bộ Tư pháp thường xuyên, hướng dẫn chuyên sâu về nghiệp vụ, kỹ năng tham gia tố tụng cho đội ngũ người thực hiện trợ giúp pháp lý. Tăng cường các hoạt động truyền thông, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin cho hoạt động trợ giúp pháp lý. Đồng thời, chú trọng ghi nhận, tôn vinh kịp thời những cá nhân có nhiều vụ việc chất lượng, thành công và hiệu quả, qua đó tạo động lực làm việc cho đội ngũ thực hiện công tác trợ giúp pháp lý.

Trong bối cảnh hiện nay, Đảng và nhà nước ta đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách quan trọng liên quan đến công tác trợ giúp pháp lý như Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Bộ Chính trị về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới; Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, trong đó xác định: *"Thúc đẩy phát triển mạnh mẽ hệ thống dịch vụ pháp lý, hỗ trợ pháp lý, TGPL... để người dân và doanh nghiệp dễ tiếp cận pháp luật, quản trị rủi ro pháp lý"...*

Từ những hiệu quả trong công tác phối hợp trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng ở Hải Phòng đã đạt được, một lần nữa khẳng định ý nghĩa to lớn của chính sách về trợ giúp pháp lý. Đồng thời, cũng đòi hỏi phải có những đổi mới trong công tác trợ giúp pháp lý nói chung và công tác phối hợp TGPL trong hoạt động tố tụng nói riêng để hiệu quả hơn, phù hợp với yêu cầu từ thực tiễn. Qua đó, góp phần quan trọng vào việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người dân; giúp họ tiếp cận dịch vụ pháp lý miễn phí của nhà nước một cách kịp thời và thuận tiện nhất, góp phần xây dựng xã hội dân chủ, công bằng, văn minh và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong kỷ nguyên mới - **Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.**

THAM LUẬN:**XÁC ĐỊNH ĐỐI TƯỢNG TRỢ GIÚP PHÁP LÝ LÀ NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ
VÙNG KINH TẾ - XÃ HỘI ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN KHI TRIỂN KHAI
CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG HAI CẤP*****ThS. Nguyễn Thị Thanh Xuân****TGVPL Chi nhánh TGPL số 4 - Trung tâm TGPL nhà nước TP. Hà Nội*

Sau khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền địa phương hai cấp, việc xác định đối tượng trợ giúp pháp lý người dân tộc thiểu số vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn phát sinh một số bất cập cần có giải pháp tháo gỡ.

Tinh gọn bộ máy, yêu cầu cấp thiết phát triển đất nước trong giai đoạn mới

Việt Nam đang bước vào giai đoạn phát triển mới - giai đoạn của khát vọng vươn lên mạnh mẽ, khẳng định vị thế dân tộc trên trường quốc tế. Thực hiện định hướng phát triển đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, nhiều đổi mới lớn về tổ chức bộ máy và thể chế đang được triển khai đồng bộ, trong đó có việc tinh gọn hệ thống chính quyền địa phương. Theo Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã, Nghị quyết số 203/2025/QH15 ngày 16/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (Nghị quyết số 203/2025/QH15), cả nước đang từng bước sắp xếp lại đơn vị hành chính cấp tỉnh, giảm từ 63 xuống 34 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, đồng thời bãi bỏ mô hình tổ chức chính quyền cấp huyện, chỉ duy trì hai cấp chính quyền (cấp tỉnh và cấp xã).

Đây không chỉ là quyết sách hành chính đơn thuần mà là minh chứng cho quyết tâm chính trị lớn của Đảng và Nhà nước trong việc đổi mới toàn diện, xây dựng bộ máy “tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả”, hướng đến một nền hành chính phục vụ Nhân dân, phù hợp với yêu cầu phát triển đất nước trong bối cảnh mới. Tuy nhiên, mọi cuộc cải cách thể chế lớn đều đặt ra không ít thách thức trong giai đoạn đầu, đặc biệt là những lỗ hổng, vướng mắc về quy định pháp luật và triển khai thực tiễn. Một trong những vấn đề nổi bật hiện nay là việc xác định đối tượng được trợ giúp pháp lý miễn phí đối với người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, khi tiêu chí phân vùng, địa bàn ưu tiên cũng có những thay đổi theo mô hình tổ chức mới.

Cách xác định người được trợ giúp pháp lý là người dân tộc thiểu số vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn

Theo quy định tại khoản 4 Điều 7 Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017, người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn là một trong những đối tượng được hưởng dịch vụ trợ giúp pháp lý miễn phí của Nhà nước. Quy định này không chỉ thể hiện tinh thần nhân đạo sâu sắc mà còn cụ thể hóa nguyên tắc “mọi công dân đều bình đẳng trước pháp luật” - một giá trị cốt lõi được Hiến pháp và các chính sách của Đảng, Nhà nước luôn nhất quán. Việc tạo điều kiện tiếp cận công lý cho những người yếu thế, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng sâu, vùng xa, là minh chứng cho sự quan tâm, ưu tiên rõ nét của Đảng và Nhà nước đối với khu vực miền núi, biên giới, hải đảo - nơi mà điều kiện sống và tiếp cận dịch vụ công vẫn còn nhiều hạn chế.

Để xác định chính xác địa bàn cư trú của người dân tộc thiểu số có thuộc diện “vùng đặc biệt khó khăn” hay không, từ đó làm căn cứ hưởng trợ giúp pháp lý, các Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước và cơ quan có thẩm quyền căn cứ vào hệ thống các văn bản pháp luật, cụ thể: Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 (Quyết định số 861/QĐ-TTg); Quyết định số 433/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 (Quyết định số 433/QĐ-UBND); Quyết định số 497/QĐ-UBND ngày 30/7/2024 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung và hiệu chỉnh tên huyện, xã, thôn đặc biệt khó khăn, thôn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 (Quyết định số 497/QĐ-UBND).

Ngày 11/6/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 124/2025/NĐ-CP quy định về phân quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo (Nghị định số 124/2025/NĐ-CP), có hiệu lực từ ngày 01/7/2025 và hết hiệu lực từ ngày 01/3/2027 (trừ trường hợp được cấp có thẩm quyền quyết định kéo dài thời gian áp dụng toàn bộ hoặc một phần Nghị định này). Theo Điều 7 Nghị định số 124/2025/NĐ-CP, việc phê duyệt danh sách xã khu vực III, II, I và công nhận thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 như sau:

(i) Việc phê duyệt danh sách xã khu vực III, II, I và công nhận thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021

- 2025 quy định tại khoản 4 Điều 7 Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg ngày 12/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển giai đoạn 2021 - 2025 (Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg) thuộc thẩm quyền thực hiện của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

(ii) Trình tự, thủ tục xác định xã khu vực III, II, I và thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 như sau:.

- Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ tiêu chí quy định tại các điều 2, 3, 4, 5, 6 Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg để xác định xã khu vực III, II, I và thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển giai đoạn 2021 - 2025; lập báo cáo kết quả xác định gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện.

- Trong thời hạn 45 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của các xã, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh rà soát, thẩm định, quyết định phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn và công nhận danh sách các xã khu vực III, II, I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025.

- Trường hợp hồ sơ, tài liệu chưa bảo đảm quy định, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

(iii) Hồ sơ xác định xã khu vực III, II, I và thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025: Bảng đánh giá của xã và các thôn về mức độ đạt hoặc không đạt tiêu chí quy định tại các điều 2, 3, 4, 5, 6 Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg; báo cáo kết quả và danh sách chi tiết xác định các xã khu vực III, II, I và thôn được xác định đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025; quyết định phê duyệt kết quả xác định tỷ lệ hộ nghèo của cấp có thẩm quyền đối với các xã, thôn; số liệu về dân số, tỷ lệ hộ dân tộc thiểu số, hộ nghèo là hộ dân tộc thiểu số và số liệu, tài liệu của xã, thôn có liên quan đến các tiêu chí quy định tại các điều 2, 3, 4, 5, 6 Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg.

(iv) Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp trong việc phê duyệt danh sách xã khu vực III, II, I và công nhận thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025:

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ tiêu chí quy định tại Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức rà soát, lập danh sách xã

khu vực III, II, I và thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, phê duyệt.

- Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm: Căn cứ các tiêu chí quy định tại Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg, tổ chức rà soát, lập hồ sơ xác định danh sách xã khu vực III, II, I và thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định; cung cấp và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các tài liệu, số liệu có liên quan trong quá trình kiểm tra, rà soát xác định xã khu vực III, II, I và thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025.

Điểm nhấn quan trọng trong cơ chế mới là chuyển vai trò từ trung ương sang địa phương - từ mô hình “trung ương xét duyệt, địa phương kiến nghị” sang “địa phương quyết định, trung ương giám sát và cập nhật”. Việc giao quyền phê duyệt danh sách vùng đặc biệt khó khăn cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh không chỉ phù hợp với thực tiễn quản lý, vì chính địa phương mới là nơi nắm sát nhất điều kiện dân cư và địa bàn, mà còn thể hiện tư duy đổi mới mạnh mẽ của Chính phủ về phân cấp, phân quyền, theo đúng tinh thần Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước.

Bắt cập trong xác định đối tượng trợ giúp pháp lý khi triển khai chính quyền hai cấp

Việc thực hiện chính quyền địa phương hai cấp, phân quyền, phân quyền đòi hỏi yêu cầu cao về năng lực quản trị, tính minh bạch, khách quan và trách nhiệm giải trình của chính quyền cấp tỉnh. Trong bối cảnh sáp nhập đơn vị hành chính và thay đổi địa giới hành chính hàng loạt, nếu không có cơ chế kiểm tra, giám sát chặt chẽ và hướng dẫn kịp thời, việc xác định sai hoặc chậm cập nhật danh sách xã, thôn đặc biệt khó khăn có thể gây ảnh hưởng trực tiếp đến quyền được hưởng trợ giúp pháp lý miễn phí của người dân tộc thiểu số - nhóm vốn đã gặp nhiều bất lợi trong việc tiếp cận pháp luật.

Bên cạnh đó, một trong những khó khăn lớn nhất hiện nay đối với các Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước và các cơ quan liên quan là việc xác định địa bàn cư trú của người dân tộc thiểu số có thuộc vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn hay không để làm căn cứ hưởng trợ giúp pháp lý miễn phí. Theo quy định, cơ sở pháp lý để tra cứu hiện vẫn là các văn bản như Quyết định số 861/QĐ-TTg, Quyết định số 433/QĐ-UBND và Quyết định số 497/QĐ-UBND. Tuy nhiên, các văn bản này đều được ban hành trên cơ sở mô hình tổ chức chính quyền ba cấp (tỉnh - huyện - xã), hiện đã không còn phù hợp với mô hình chính

quyền địa phương hai cấp từ ngày 01/7/2025 theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2024 và Nghị quyết số 203/2025/QH15. Trong khi đó, chưa có quyết định nào mới được ban hành kịp thời để thay thế hoặc cập nhật danh sách xã, thôn đặc biệt khó khăn theo mô hình tổ chức mới, dẫn đến khoảng trống pháp lý và sự lúng túng trong áp dụng.

Chính vì vậy, khi tiếp nhận và xử lý hồ sơ trợ giúp pháp lý, các Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước và cơ quan phối hợp vẫn phải căn cứ hệ thống văn bản không còn tương thích với địa danh, địa giới hành chính mới. Điều này đặt ra gánh nặng kép: Vừa phải tra cứu thủ công, đối chiếu địa danh cũ, vừa phải ghi chú, cập nhật thêm địa chỉ hành chính mới theo dữ liệu dân cư quốc gia (VNeID) - nơi thông tin cư trú của người dân đã được đồng bộ theo mô hình hành chính mới (điều này cũng đã được đồng bộ trên hệ thống quản lý trợ giúp pháp lý quốc gia).

Việc vừa tra cứu song song trên hai hệ thống thông tin, lại thiếu văn bản hướng dẫn chuyển tiếp và liên thông dữ liệu, không chỉ gây tốn thời gian, nhân lực và dễ sai sót trong khâu xác minh, mà còn dẫn đến tình trạng kéo dài thời gian xử lý hồ sơ, làm chậm tiến độ tiếp cận trợ giúp pháp lý của người dân. Ngoài ra, sự chậm trễ trong việc ban hành quyết định danh sách xã, thôn đặc biệt khó khăn tại cấp tỉnh (như quy định tại Nghị định số 124/2025/NĐ-CP) cũng làm trì hoãn việc cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia, ảnh hưởng đến các chính sách khác liên quan như giáo dục, y tế, giảm nghèo và bảo hiểm xã hội vốn có tiêu chí ưu tiên vùng khó khăn. Tình trạng này nếu kéo dài sẽ dẫn đến thiếu thống nhất trong thực hiện chính sách ở các tỉnh, tạo khoảng cách trong bảo đảm quyền tiếp cận công lý giữa các địa phương.

Kiến nghị hoàn thiện chính sách và giải pháp chuyển tiếp

Trước những bất cập và hệ lụy nêu trên, để bảo đảm quyền được tiếp cận trợ giúp pháp lý của người dân tộc thiểu số sống tại vùng đặc biệt khó khăn không bị gián đoạn trong giai đoạn chuyển đổi mô hình chính quyền và chưa ban hành hệ thống văn bản thay thế phù hợp, cần sớm có giải pháp đồng bộ về thể chế, công nghệ và quản trị dữ liệu như sau:

Thứ nhất, cần khẩn trương ban hành danh sách xã, thôn đặc biệt khó khăn theo thẩm quyền mới được quy định tại Nghị định số 124/2025/NĐ-CP. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, với vai trò là cơ quan có thẩm quyền chính thức, cần chủ động phối hợp với các sở, ngành liên quan để tiến hành rà soát, lập và công bố danh sách xã, thôn đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh. Việc này vừa giúp thống nhất quản lý nhà nước về vùng chính sách, vừa tạo căn cứ pháp lý rõ ràng để các Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước áp dụng thuận lợi, chính xác.

Thứ hai, cần ban hành hướng dẫn tạm thời về việc xác minh diện người được trợ giúp pháp lý trong giai đoạn chuyển tiếp, cho phép các Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tiếp tục áp dụng tạm thời các quyết định như Quyết định số 861/QĐ-TTg, Quyết định số 433/QĐ-UBND và Quyết định số 497/QĐ-UBND kết hợp với dữ liệu cư trú hiện hành từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (VNeID) để xác định địa bàn cư trú thực tế của người dân.

Thứ ba, cần thiết lập cơ chế kết nối dữ liệu giữa hệ thống trợ giúp pháp lý và hệ thống quản lý danh sách các xã, thôn đặc biệt khó khăn. Đây là giải pháp căn cơ, bền vững để bảo đảm việc tra cứu thông tin đối tượng thụ hưởng được nhanh chóng, chính xác và thống nhất trên phạm vi toàn quốc. Cụ thể: (i) Các cơ quan chức năng có thẩm quyền cấp trung ương cần phối hợp để tích hợp danh sách xã, thôn đặc biệt khó khăn (do Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt) vào hệ thống phần mềm quản lý trợ giúp pháp lý, đồng thời kết nối với cơ sở dữ liệu dân cư quốc gia để tự động xác định đối tượng đủ điều kiện; (ii) Các Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước khi tra cứu hồ sơ có thể đối chiếu địa chỉ cư trú của người dân được đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (trên VNeID) với danh sách xã, thôn được cập nhật tự động trên hệ thống quản lý trợ giúp pháp lý, không cần tra cứu thủ công từ văn bản giấy như hiện nay, vừa tiết kiệm thời gian, vừa giảm nguy cơ sai sót.

Thứ tư, cần có chỉ đạo thống nhất toàn quốc về áp dụng chính sách ưu tiên bảo vệ quyền lợi của người dân tộc thiểu số trong giai đoạn chuyển tiếp. Trong đó, đối với các trường hợp có địa chỉ cư trú thuộc khu vực giáp ranh hoặc đang trong quá trình sắp xếp hành chính nên áp dụng nguyên tắc “có lợi cho người dân” để tạm thời công nhận đối tượng được hưởng trợ giúp pháp lý, tránh để người dân chịu thiệt thòi vì lý do kỹ thuật hành chính.

Việc bảo đảm tính kịp thời, minh bạch và hiệu quả trong xác minh đối tượng thuộc diện trợ giúp pháp lý miễn phí, nhất là đối với đồng bào dân tộc thiểu số vùng đặc biệt khó khăn, không chỉ là yêu cầu chuyên môn, mà còn là trách nhiệm chính trị và pháp lý của Nhà nước bảo đảm không ai bị bỏ lại phía sau trong hành trình tiếp cận công lý.